

Tiếng Nước Tôi



6

Tiếng Nước Tôi

Lớp 6

Họ và Tên: _____

Thầy/Cô: _____

Niên Khóa: _____

**Trường Việt Ngữ Saddleback
Giáo Xứ Saint Nicholas
Cộng Đoàn Đức Mẹ Hằng Cứu Giúp**

Phiên Bản 2011

**Trường Việt Ngữ Saddleback
24252 El Toro Road, Laguna Woods Ca 92653**

❖ Lời Nguyện Trước Giờ Học

(Làm dấu thánh giá) Xin Thiên Chúa là Cha nhân từ, chúc lành cho buổi học của chúng con hôm nay được kết quả tốt đẹp. Xin giúp chúng con: biết lắng nghe và vâng lời thầy cô giáo. Xin giúp chúng con là những người con ngoan nơi gia đình, là công dân tốt ngoài xã hội. Giúp chúng con trưởng thành trong Đức Tin và Đức Mến; xây dựng một xã hội hòa bình, chân lý và bác ái. Chúng con cầu xin nhân Danh Chúa Giêsu, Chúa chúng con. Amen.
(Làm dấu thánh giá)

❖ Lời Nguyện Sau Giờ Học

(Làm dấu thánh giá) Lạy Chúa, chúng con cảm ơn Chúa đã ban cho giờ học vừa qua được kết thúc tốt đẹp. Xin cho chúng con ra đi trong an bình và vui tươi. Xin cho chúng con sống ngoan ngoãn và hiếu thảo với cha mẹ ; sống yêu thương và chia sẻ với anh chị em; sống chân thật và giúp đỡ bạn bè. Xin giúp chúng con hoàn thành mọi trách nhiệm nơi gia đình và học đường. Amen. (Làm dấu thánh giá)

Lời Ngỏ

Bảo tồn ngôn ngữ và văn hóa Việt là một trong những ước mơ của phần lớn các gia đình Việt Nam ở hải ngoại.

Việc dạy và học tiếng Việt đã trở thành công việc không thể thiếu trong hầu hết các cộng đồng người Việt. Để đáp ứng nhu cầu đó, các thầy cô trường Thánh Tôma Thiện qua bao năm tháng ấp ủ đã biên soạn một bộ sách giáo khoa ***Tiếng Nước Tôi***.

Các bài học trong tập sách này được các thầy cô góp nhặt từ những sách giáo khoa Việt văn được xuất bản trước năm 1975 tại miền Nam Việt Nam và tại các trung tâm Việt Ngữ tại hải ngoại.

Một số bài trong bộ sách này được trích từ những tác phẩm của các nhà giáo, nhà văn, nhà thơ, mà vì hoàn cảnh chúng tôi không thể trực tiếp xin phép được. Kính mong quý vị, vì lợi ích của việc bảo tồn tiếng Việt và cũng vì lòng quảng đại xin cho chúng tôi được mạn phép làm công việc này.

Bộ sách này được biên soạn với rất nhiều nỗ lực của các thầy cô, nhưng chắc chắn cũng không tránh khỏi những khiếm khuyết. Chúng tôi mong muốn các nhà trí thức, nhà giáo, hay các bậc cha mẹ vui lòng bỏ qua. Chúng tôi sẵn sàng lắng nghe những phê bình, góp ý của quý vị.

Ban Biên Soạn
Trường Thánh Tôma Thiện

Mục Lục

Bài 1:	Công và Quả.....	7
Bài 2:	Sự Tích Cây ả êu	17
Bài 3:	Cậu Bé Thần Đồng.....	27
Bài 4:	Thánh Gióng.....	37
Bài 5:	Giàu Ba Họ, Khó Ba Đời	47
Bài 6:	Con Chó Đá	57
Bài 7:	Tra Tấn Hòn Đá	67
Bài 8:	Sự Tích Quả Dưa Hấu	77
Bài 9:	ả ỏ Thần	87
Bài 10:	Trọng Thủy Mỹ Châu	97
Bài 11:	Con Rồng Cháu Tiên.....	107
Bài 12:	Ăn Khè Trả Vàng	117
Bài 13:	Ả Chức Chàng ả guru.....	129
Bài 14:	Cây Tre Trăm Đốt	140
Bài 15:	Chú Cuội Cung Trăng	150

Bài 1: Công Và Quạ



Công và Quạ là đôi bạn thân. Cả hai cùng đen đuôi xấu xí.

Công thô kệch, cái đầu bé tẹo, cái cổ dài nghêu, cái đuôi như chiếc quạt thóc, một màu xám xịt.

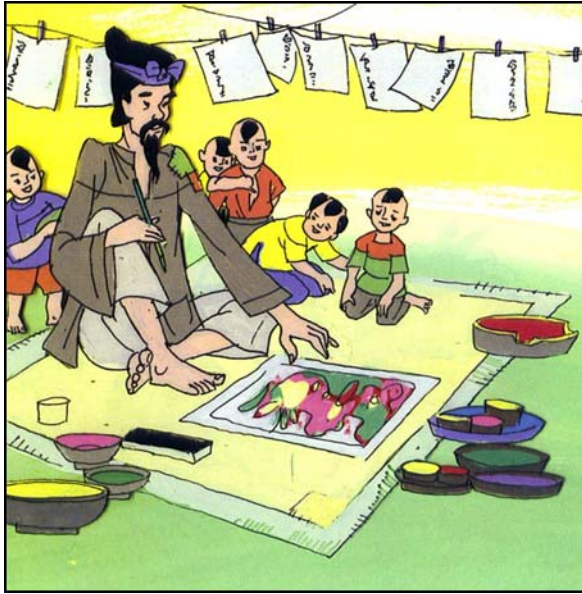
Còn Quạ thì đen như cục than, không biết hát, không biết múa, chỉ thờ dài kêu “quà... quà...”

Ảm hình các loài chim khác màu sắc sặc sỡ, Công và Quạ cảm thấy tủi thân.

Một hôm, Quạ bảo Công:

- *Cứ Tết đến là bác thợ vẽ lại về chợ làng vẽ tranh bán. Tết này ta đến xin bác ít thuốc màu để tô lên bộ lông cánh, rồi chúng ta sẽ đẹp như tranh vẽ.*





Mong mãi rồi cũng đến Tết. Quạ và Công bay đến hàng tranh, thấy bác thợ vẽ vẽ những bức tranh màu sắc rực rỡ. Quạ và Công ước muốn bộ lông của mình cũng đẹp như thế.

Quạ và Công chờ đến trưa, chờ vắng khách hơn, và bác thợ vẽ đã nghỉ tay, thông thả ăn cơm trưa. Khi đã ăn no, bác lăn ra ngủ một giấc.

Quạ và Công liền bay xuống, lên vào vôi vàng quắp trộm các bút vẽ và màu vẽ mang về.



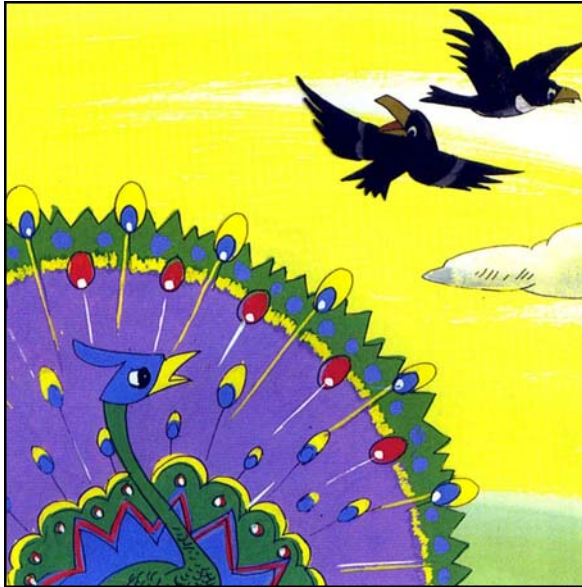


Quạ bôi màu cho Công, chân bôi, mỏ quét khéo như bác thợ vẽ. Đầu và cổ Công được phủ màu xanh thẫm. Thêm đôi mắt long lanh tô xanh biêng biếc. Rồi Công xòe cánh, xòe đuôi để Quạ tô từng khuyên tròn màu trắng mờ, óng ánh kim nhũ. Vẽ xong, Công xoay mình xòe cánh, các màu sắc lấp lánh rực rỡ không còn nhận ra Công của lúc ban đầu.

Đến lượt Công làm đẹp cho Quạ thì các loại phẩm màu đã hết sạch, chỉ còn bát mực tàu đen bóng. Quạ nói:

- *Cứ bôi mực đen lên mình tôi, sau đó sẽ đi lấy các màu khác vẽ tiếp. Bây giờ vẫn còn sớm, còn nhiều thời gian.*





Giữa lúc ấy, Quạ Khoang bay qua gọi to:

– Anh Quạ ơi! Ở trong làng, các nhà đang mổ heo. Ta phải nhanh kiếm cỗ lòng ăn Tết.

Loài quạ vốn tham ăn. Rồi Quạ bảo Công:

– Chúng tôi đi ăn tiệc đã. Ở nhà anh mài nót mực đợi chúng tôi về nhé!

Hai con quạ bay vào làng. Dân làng nhà nào cũng mổ heo ăn Tết nên chúng vào tiệc ngay. Đến lúc no cứng bụng mới sực nhớ Công đang đợi ở nhà.

Quạ bay về gặp Công thì trời đã tối. Quạ và Công vội vã bay ra chợ tìm bác thợ vẽ nhưng chẳng thấy đâu. Quạ không còn cơ hội để làm đẹp cho bộ lông của mình nữa. Từ đấy, Quạ đành để thân mình đen trũi.



Chú Thích:

Thô kệch: <i>crude, inelegant</i>	Sặc sỡ: <i>bright and colorful</i>
Rực rỡ: <i>bright, radiant</i>	Thong thả: <i>slowly, leisurely</i>
Long lanh: <i>sparkling</i>	Óng ánh: <i>glittering</i>
Kim nhũ: <i>golden powder</i>	Cơ hội: <i>opportunity</i>

Trả Lời Câu Hỏi

(Cho các em trả lời những câu hỏi sau.)

1. Vì sao Công và Quạ lại tủi thân?

2. Công và Quạ lấy thuốc màu ở đâu?

3. Vì sao bộ lông của Quạ vẫn còn màu đen?

Ngữ Vựng

(Giúp các em chọn và khoanh tròn các định nghĩa thích hợp với những từ sau.)

1. ả hìn các loài chim khác màu sắc **sặc sỡ**, Công và Quạ cảm thấy tủi thân. Từ “**sặc sỡ**” có nghĩa là:

<i>Chỉ có màu đen.</i>	<i>Nhiều màu sắc tươi sáng.</i>	<i>Rất đậm.</i>
------------------------	---------------------------------	-----------------

2. ả hìn các loài chim khác màu sắc sặc sỡ, Công và Quạ cảm thấy **tủi thân**. Từ “**tủi thân**” có nghĩa là:

<i>Buồn và thương xót bản thân.</i>	<i>Hài lòng về bản thân.</i>	<i>Hãnh diện vì bản thân.</i>
-------------------------------------	------------------------------	-------------------------------

3. Quạ và Công **ước muốn** bộ lông của mình cũng đẹp như thế. Từ “**ước muốn**” có nghĩa là:

<i>Làm cho được.</i>	<i>Mong cho được.</i>	<i>Mua cho được.</i>
----------------------	-----------------------	----------------------

4. ...bác thợ vẽ đã nghỉ tay, **thong thả** ăn cơm trưa. Từ “**thong thả**” có nghĩa là:

<i>Chậm rãi, không vội vàng.</i>	<i>Rất nhiều, rất lâu.</i>	<i>Vội vàng.</i>
----------------------------------	----------------------------	------------------

5. Quạ và Công liền bay xuống, lên vào vội vàng **quắp** trộm các bút vẽ và màu vẽ mang về. Từ “**quắp**” có nghĩa là:

<i>Dùng chân để bới.</i>	<i>Dùng chân để đá qua một bên.</i>	<i>Dùng móng vuốt để bắt, giữ chặt.</i>
--------------------------	-------------------------------------	---

6. Quạ và Công **vội vã** bay ra chợ tìm bác thợ vẽ nhưng chẳng thấy đâu. Từ “**vội vã**” có nghĩa là:

<i>Hấp tấp, nhanh.</i>	<i>Từ từ, chậm.</i>	<i>Vui vẻ, phấn khởi.</i>
------------------------	---------------------	---------------------------

Thêm Dấu

(Đọc cho các em thêm dấu.)

*Cong tho kech, cai dau be teo,
cai co dai ngheu, cai duoi nhu
chiec quat thoc, mot mau xam
xit.*



*Qua va Cong lien bay xuong,
len vao voi vang quap trom cac
but ve va mau ve mang ve.*



*Qua khong con co hoi de lam
dep cho bo long cua minh nua.*



Chính Tả

(Đọc cho các em viết chính tả. Sau đó, cho các em đọc lại từng câu.)



Sửa Lỗi Chính Tả

(Đọc cho các em sửa lỗi chính tả. Cho các em khoanh tròn những chữ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)



Quạ bơi màu cho Công, châng bơi, mỏ quẹt khéo như bác thợ vẽ. (3 lỗi)



Đến lượt Công làm đẹp cho Quạ thì các loại phẩm màu đã hết sạch, chỉ còn bát mực tàu đen bóng. (3 lỗi)

Bài Tập – Tập Làm Văn (Khi Nào?)

(Ôn lại cách thêm chi tiết về thời gian. Sau đó cho các em thêm những chi tiết đó vào các câu sau.)

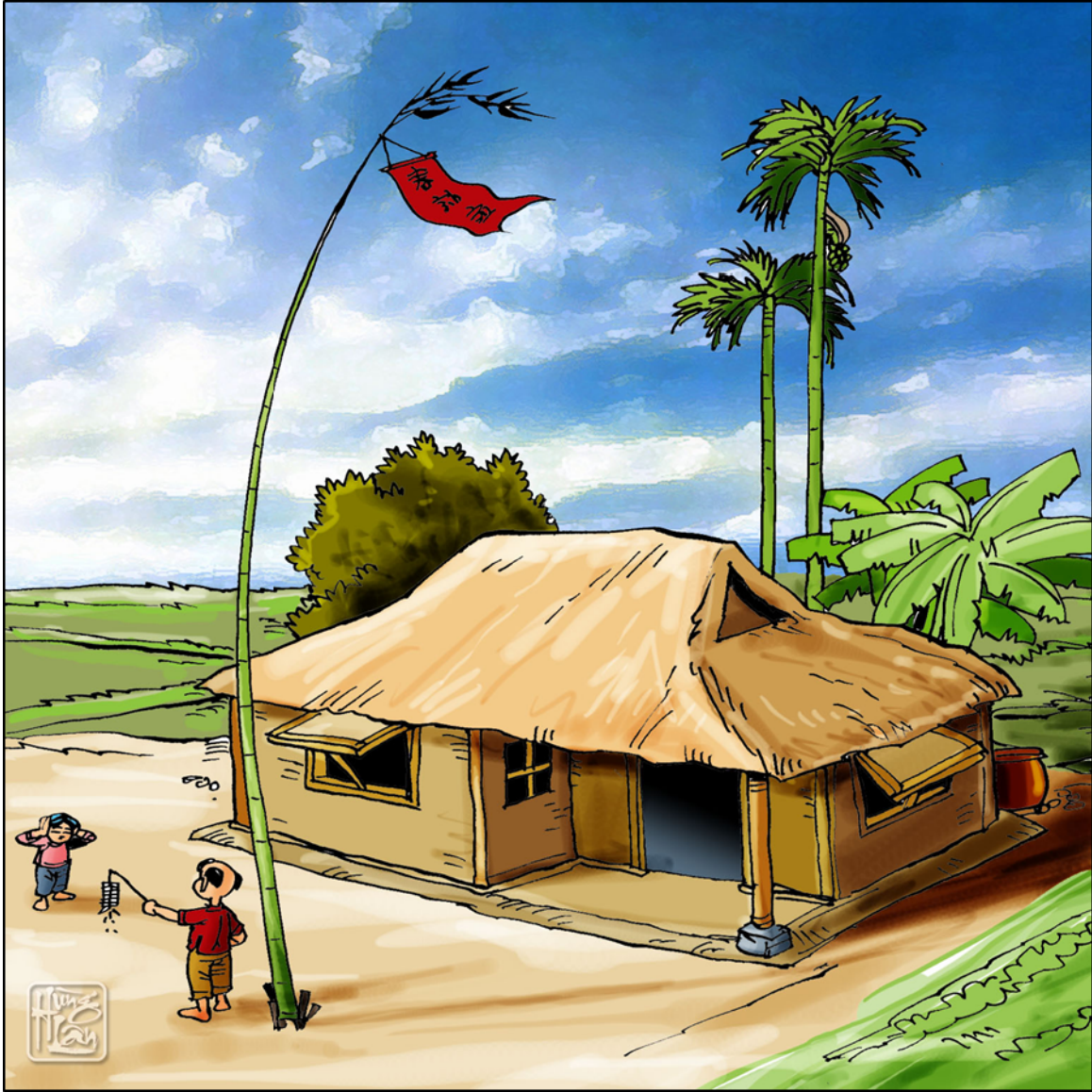
7. Mẹ nhờ Hoa lấy nước mời khách.

8. Anh Quang hứa sẽ dẫn Quân và Đức đi coi phim.

9. ả gọc cho Hương mượn cuốn truyện tranh.

10. Vì bố quên đón anh Vũ ở trường học, nên anh Vũ phải đi bộ về nhà.

11. Anh Giang giúp Sơn ôn bài để chuẩn bị thi kiểm tra.



Bài 2: Sự Tích Cây Nêu



Â gày xưa ngày xưa, trên mặt đất chỉ toàn một giống Quỷ. Chúng làm chủ trái đất, và ả gười chỉ làm thuê, phải nộp hoa màu cho Quỷ. Lúc ấy, ả gười rất thua thớt nên sợ Quỷ lắm.

Một hôm Quỷ gọi ả gười đến bảo:

- Ta cho ngươi lấy đất của ta trồng lúa. Khi được lúa, ta ăn ngon, ngươi ăn gốc.

Ả gười ra sức cày cấy vất vả. Đến mùa gặt, ả gười phải gánh hết lúa đến nhà Quỷ.





Chỉ còn trơ lại gốc rạ, ả gười không có gì để ăn nên ngồi khóc. Bổng Bụt hiện ra rồi mang đến cho ả gười một dây khoai lang giống, dạy ả gười cuốc đất, đánh luống, trồng khoai.

Chẳng bao lâu các luống khoai đã tốt um rồi lá ngả vàng. ả gười đào khoai lấy củ gánh về nhà, còn ngọn thì gánh đến nhà Quý.

Quý không ăn được ngọn khoai lang nên đành chịu đói năm đó. Tức quá, Quý gọi ả gười đến và dọa nạt:

– *Năm tới thì ta sẽ lấy luôn cả ngọn lẫn gốc!*

ả ghe xong, ả gười sợ lại ôm mặt khóc. Bụt hiện ra và mang cho ả gười một bọc bắp giống.





Đến mùa thu hoạch, Quý nhắc nhở
ả gười:

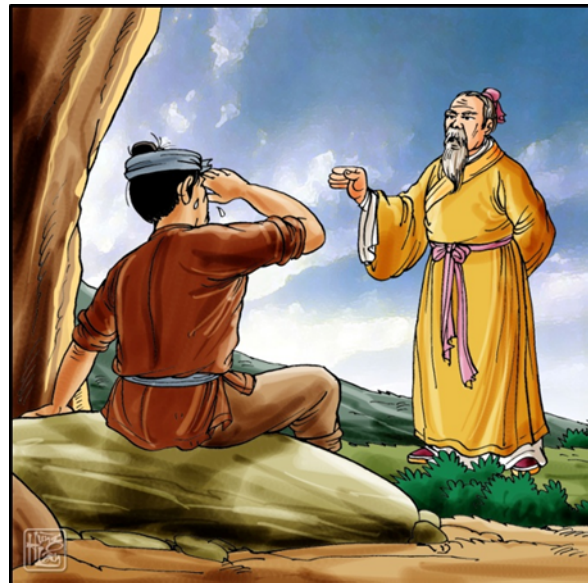
– *Ta lấy cả ngọn lẫn gốc.
Người lấy đoạn giữa.*

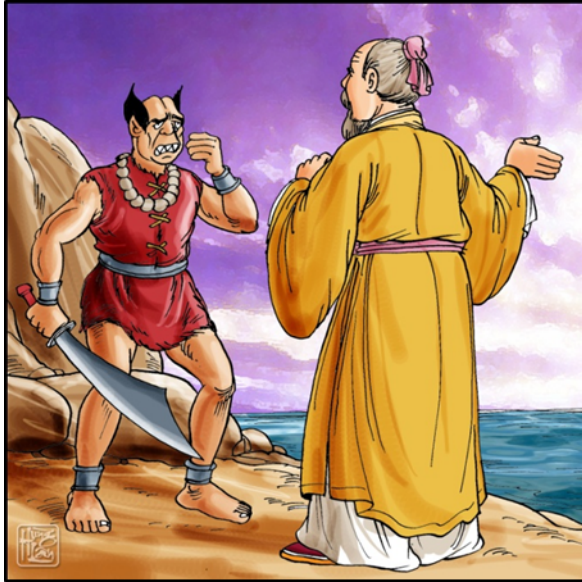
ả gười bẻ ngọn, nhổ cả gốc lẫn rễ
gánh về nhà Quý. Còn những bắp
vàng óng ở giữa ả gười bỏ vào gùi
mang về nhà.

Một lần nữa Quý lại tức điên lên,
gọi ả gười đến quát:

– *Ta có đất mà ta phải chịu đói
à? Ta quyết định không cho
người thuê đất nữa.*

Không có đất cày cấy thì lấy gì mà
ăn? ả gười lại ngồi khóc. Bụt lại
hiện lên hỏi. ả gười kể đầu đuôi
cho Bụt nghe.





Bụt đi tìm Quỷ và bảo:

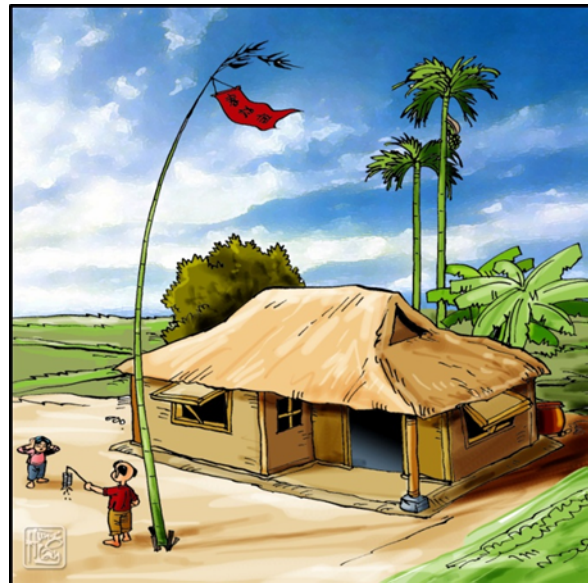
- Các ngươi có cả mặt đất bao la, hãy cho Người một mảnh đất bằng cái bóng áo cà sa của ta đây thôi để Người sinh sống.

Quỷ đồng ý. Bụt bèn làm phép để khắp mặt đất, mỗi nơi mọc lên một cây tre. Trên ngọn tre treo cái áo cà sa vàng. Thế là đâu đâu cũng có bóng áo cà sa phủ xuống đất. Bóng áo cà sa tỏa đến đâu thì Quỷ lại chạy lui đến đấy. Quỷ chạy mãi không dám quay lại, ra đến tận bờ biển Đông.

Một ngày cuối năm kia Quỷ khấn:

- Lạy Bụt, năm hết Tết đến, xin phép cho chúng tôi vào trong đất liền để được đi thăm mồ mả của tổ tiên.

Từ ngày ấy, đến Tết có tục mỗi nhà cắm một cây tre ở trước cửa làm cây nêu như để xua đuổi Quỷ ác không vào nhà.



Chú Thích

Hoa màu: *fruits of the earth*

Cày cấy: *tilling, farming*

Dọa nạt: *threaten*

Nhắc nhở: *remind*

Bao la: *vast*

Thưa thớt: *few, sparse*

Vất vả: *hard, strenuously*

Thu hoạch: *harvest*

Quyết định: *decide*

Mồ mả: *grave*

Trả Lời Câu Hỏi

(Cho các em trả lời những câu hỏi sau.)

12. Vì sao ả gười lại phải làm thuê cho Quý?

13. Khi không có gì ăn, Bụt đã giúp ả gười như thế nào?

14. Tại sao mỗi năm Tết đến mỗi nhà đều cắm một cây tre trước cửa?

Ngữ Vựng

(Giúp các em chọn và khoanh tròn các định nghĩa thích hợp với những từ sau.)

1. Chúng làm chủ trái đất và ả gười chỉ làm thuê, phải nộp **hoa màu** cho Quý. Từ “**hoa màu**” có nghĩa là:

<i>Hoa có nhiều màu.</i>	<i>Hoa quả trông được.</i>	<i>Những cây có trái.</i>
--------------------------	----------------------------	---------------------------

2. Lúc ấy, ả gười rất **thưa thớt** nên sợ Quý lắm. Từ “**thưa thớt**” có nghĩa là:

<i>Ít và cách xa nhau.</i>	<i>Nhiều và gần nhau.</i>	<i>Nhỏ bé.</i>
----------------------------	---------------------------	----------------

3. Tức quá, Quý gọi ả gười đến và **dọa nạt**... Từ “**dọa nạt**” có nghĩa là:

<i>Khen thưởng để cho vui lòng.</i>	<i>La hét làm cho sợ.</i>	<i>Năn nỉ để nhờ.</i>
-------------------------------------	---------------------------	-----------------------

4. Đến mùa **thu hoạch**, Quý nhắc nhở ả gười... Từ “**thu hoạch**” có nghĩa là:

<i>Gặt hái mùa màng.</i>	<i>Làm rẫy để trồng.</i>	<i>Nhổ cỏ cho sạch.</i>
--------------------------	--------------------------	-------------------------

5. Các người có cả mặt đất **bao la**, hãy cho ả gười một mảnh đất. Từ “**bao la**” có nghĩa là:

<i>Cần cỗi, không thể trồng cây được.</i>	<i>Rất nhỏ hẹp.</i>	<i>Rộng lớn vô cùng.</i>
---	---------------------	--------------------------

6. Bóng áo cà sa **tỏa** đến đâu thì Quý lại chạy lui đến đấy. Từ “**tỏa**” có nghĩa là:

<i>Bay phát phối.</i>	<i>Lan truyền ra xung quanh.</i>	<i>Thu gọn lại.</i>
-----------------------	----------------------------------	---------------------

Thêm Dấu

(Đọc cho các em thêm dấu.)

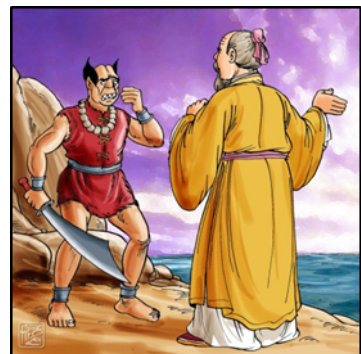
*Chung làm chu trai đất, và
Người chỉ làm thuê, phải nộp
hoa mầu cho Quy.*



*Người đào khoai lấy củ gánh về
nhà, con ngon thì gánh đến nhà
Quy.*



*Các người có cả mat đất bao la,
hay cho Người một mảnh đất
bằng cái bong áo cà sa của ta
đầy thoi để Người sinh sống.*



Chính Tả

(Đọc cho các em viết chính tả. Sau đó, cho các em đọc lại từng câu.)



Sửa Lỗi Chính Tả

(Đọc cho các em sửa lỗi chính tả. Cho các em khoanh tròn những chữ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)



Quý không ăng được ngọn khoai lang nên đành chịu đói năm đó. (3 lỗi)



Lạy Bụt, năm hết Tết đến, xin phép cho chúng tôi vào trong đất liền để được đi thăm mồ mả của tổ tiên. (3 lỗi)

Tập Làm Văn – Ở Đâu? Khi Nào?

Để cho câu văn rõ ràng hơn người ta không những thêm vào câu văn chi tiết về nơi chốn mà còn thêm các chi tiết về thời gian vào trong các câu đó bằng cách đặt các câu hỏi như:

Ở đâu? Khi nào? v.v..

Ví dụ:

Ông thích uống trà.

Chúng ta tự hỏi:

Ông thích uống trà khi nào? vào buổi sáng.....

Ông thích uống trà ở đâu? ở sau vườn.....

Ráp lại, ta sẽ có câu như sau:

Ông thích uống trà *vào buổi sáng ở sau vườn.*

Bài Tập – Tập Làm Văn (Ở Đâu? Khi Nào?)

(Cho các em thêm chi tiết về nơi chốn và thời gian vào những câu sau.)

7. Chú Hùng chở gia đình đi thăm bác Thuận.

8. Sơn và Quang hùn tiền để mua một cái lều.

9. Huy đi coi đá banh.

10. Mẹ nhờ anh ả hân chở ra chợ mua thức ăn.

11. Ông nội đang coi tin tức.

Bài 3: Cậu Bé Thần Đồng



ã gày xưa, vua thường truyền cho các quan lại đi khắp nơi để tuyển lựa người tài đức ra giúp nước. Một hôm, một viên quan dắt ngựa qua cánh đồng gặp hai cha con nọ liền hỏi:

– *Này, bác nông dân, trâu của bác một ngày cày được bao nhiêu luống đất?*

Không đợi bố trả lời, cậu bé nhanh nhẹn thưa:

– *Bẩm quan, ngựa của ngài cười, đi được bao nhiêu bước một ngày?*

Sự ứng đáp khôn ngoan của cậu bé đã đến tai vua. Để thử tài cậu bé, vua ban thưởng cho dân làng ba thúng nếp ngon và ba con trâu đực để nuôi. Vua ra lệnh, khi trâu lớn phải đẻ ra nghé. Dân chúng trong làng sợ hãi và lo lắng. Cậu bé bình tĩnh nói:

– *Xin dân làng đừng lo lắng, bố con tôi sẽ lên kinh đô lo chuyện này.*





Lên tới kinh đô, gặp được vua, cậu bé quỳ xuống và khóc âm lên.

– *Con muốn có em, mà bố con lại không chịu để em bé.*

Âng ghe xong, vua và các quan cười ngất. Vua nói:

– *Bố con là đàn ông thì sao để được!*

Cậu bé thôi khóc, hỏi lại vua:

– *Thế thì trâu được vua ban cho dân làng con làm sao để ra nghề được ạ?*

Vua sai một viên quan đưa đến cho cậu bé một con chim nhỏ và truyền cho cậu bé giết chim để làm tiệc cho vua ăn.

Cậu bé thưa lại:

– *Xin tâu lại với vua, hãy lấy cây kim khâu và rèn kim thành dao to và sắc để tôi làm thịt chim.*

Phục tài và trí thông minh của cậu bé, vua cho người đến dạy chữ và võ cho cậu.





Một hôm, sứ giả nước láng giềng dâng vua một vỏ ốc và sợi chỉ, thách rằng:

- Nếu luôn được sợi chỉ qua vỏ ốc thì hai nước kết giao; nếu không sẽ phải mất một phần đất.

Bí quá, vua đành sai quan đi hỏi cậu bé. Cậu bé đọc một bài thơ cho quan nghe, để về trình vua:

*Tích tịch tình tang.
Bắt con kiến càng, buộc chỉ ngang lưng.
Bên thời lấy giấy mà bung,
Bên thời bôi mỡ, kiến mừng kiến sang.*

Bài thơ có ý là: Lấy sợi chỉ buộc ngang lưng một con kiến càng, cho nó bò vào vỏ ốc.





Con kiến càng chui qua vỏ ốc một cách dễ dàng. Vua và cả triều đình mừng rỡ. Sứ thần thán phục tài trí kiệt xuất này, đành rút quân về, không đòi chia đất của nước ta nữa.

Cậu bé được gọi là Thần Đồng. Lớn lên, với sự thông minh và siêng năng học hành, cậu bé đã thi đậu trạng nguyên.



Chú Thích

Tuyển lựa: *to select*

Nhanh nhẹn: *quickly*

Khôn ngoan: *intelligently*

Nghé: *calf*

Rèn: *to forge*

Nước láng giềng: *neighboring country*

Tài trí: *talents, intelligence*

Tài đức: *talented and virtuous*

Ứng đáp: *reply*

Ban thưởng: *to reward*

Kinh đô: *capital*

Sứ giả: *ambassador*

Kết giao: *entering into an alliance*

Kiệt xuất: *pre-eminent, superior*

Trả Lời Câu Hỏi

(Cho các em trả lời những câu hỏi sau.)

12. Khi Vua truyền lệnh trâu phải đẻ ra nghé, cậu bé đã làm gì để giúp dân làng hết sợ hãi và lo lắng?

13. Bằng cách nào cậu bé đã giúp Vua không phải chia một phần đất cho nước láng giềng?

14. Vì sao cậu bé được gọi là Thần Đồng?

Ngữ Vựng

(Giúp các em chọn và khoanh tròn các định nghĩa thích hợp với những từ sau.)

1. Ầ ày, bác nông dân, trâu của bác một ngày **cày** được bao nhiêu luống đất? Từ “**cày**” có nghĩa là:

<i>Đào hố.</i>	<i>Lật, xới đất lên.</i>	<i>Nhai cỏ.</i>
----------------	--------------------------	-----------------

2. Sự ứng đáp **khôn ngoan** của cậu bé đã đến tai vua. Từ “**khôn ngoan**” có nghĩa là:

<i>Bất lịch sự.</i>	<i>Chậm chạp.</i>	<i>Thông minh, lanh lẹ.</i>
---------------------	-------------------	-----------------------------

3. Dân chúng trong làng sợ hãi và lo lắng. Cậu bé **bình tĩnh** nói... Từ “**bình tĩnh**” có nghĩa là:

<i>Bối rối, lúng túng, không biết làm gì.</i>	<i>Giận dữ.</i>	<i>Giữ thái độ bình thường.</i>
---	-----------------	---------------------------------

4. ...một viên quan đưa đến cho cậu bé một con chim nhỏ và **truyền** cho cậu bé giết chim để làm tiệc cho vua ăn. Từ “**truyền**” có nghĩa là:

<i>Năn nỉ.</i>	<i>Ra lệnh.</i>	<i>Trừng phạt.</i>
----------------	-----------------	--------------------

5. Một hôm, sứ giả **nước láng giềng** dâng vua một vỏ ốc và sợi chỉ... Từ “**nước láng giềng**” có nghĩa là:

<i>Quốc gia ở bên cạnh.</i>	<i>Quốc gia ở bên dưới.</i>	<i>Quốc gia ở xa.</i>
-----------------------------	-----------------------------	-----------------------

6. Sứ thần thán phục tài trí **kiệt xuất** này, đành rút quân về... Từ “**kiệt xuất**” có nghĩa là:

<i>Bình thường.</i>	<i>Thua kém.</i>	<i>Vượt trội, hơn hẳn.</i>
---------------------	------------------	----------------------------

Thêm Dấu

(Đọc cho các em thêm dấu.)

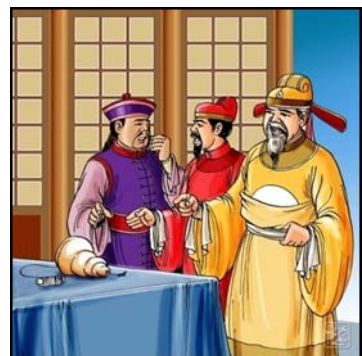
Ngày xưa, vua thương truyen cho cac quan lai di khap noi de tuyen lua nguoi tai duc ra giup nuoc.



Vua sai mot vien quan dua den cho cau be mot con chim nho va truyen cho cau be giet chim de lam tiec cho vua an.



Su than than phuc tai tri kiet xuat nay, danh rut quan ve, khong doi chia dat cua nuoc ta nua.



Chính Tả

(Đọc cho các em viết chính tả. Sau đó, cho các em đọc lại từng câu.)

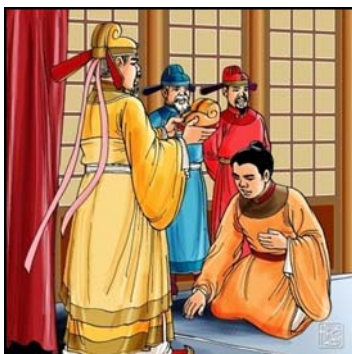


Sửa Lỗi Chính Tả

(Đọc cho các em sửa lỗi chính tả. Cho các em khoanh tròn những chữ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)



Thế thì trầu đực vua ban cho dân làng con làm sao để ra ngé được ạ? (3 lỗi)



Lớn lên, với sự thông minh và siêng năng học hành, cậu bé đã thi đậu trạng nguyên. (3 lỗi)

Bài Tập – Tập Làm Văn (Ở Đâu? Khi Nào?)

(Ôn lại cách thêm chi tiết về nơi chốn và thời gian. Sau đó, cho các em thêm những chi tiết đó vào các câu sau.)

1. Ắm và Vũ nói chuyện nên bị thầy phạt.

2. Anh Quân rủ Hải đi câu cá.

3. Thầy Quang dạy Ắm ghita đánh đàn ghi-ta.

4. Bố mới xin được cây hoa quỳnh đem về trồng.

5. Chú Hùng dẫn Phong đi coi xiếc.



Bài 4: Thánh Gióng



Đời Hùng Vương thứ sáu, ở làng Phù Đổng có hai vợ chồng ăn ở phúc đức, sinh được một người con trai, đặt tên là Gióng. ả hung lạ thay, Gióng đã lên ba tuổi mà không biết đi hoặc nói cười.

Bấy giờ có giặc Ân đến xâm phạm bờ cõi nước ta. Thế giặc mạnh nên nhà vua lo sợ, bèn truyền cho sứ giả đi khắp nơi tìm người tài giỏi cứu nước. Gióng nghe tin, bỗng dựng cất tiếng nói:

– *Mẹ ra mời sứ giả vào đây.*

Sứ giả vào. Gióng bảo:

– *Xin về tâu với vua rèn cho ta một con ngựa sắt, một cái roi sắt và một tấm áo giáp sắt. Ta sẽ phá tan lũ giặc này.*





Sứ giả vừa kinh ngạc vừa mừng rỡ, vội vàng về tâu vua. Cả triều đình bàn tán xôn xao vì điềm lạ, nhưng ai cũng tin là có thánh nhân phù trợ, vận nước đã đến cơ may. ả hà vua truyền cho thợ ngày đêm rèn gấp những vật Gióng cần.

Càng lạ hơn nữa, sau hôm gặp sứ giả, Gióng lớn nhanh như thổi. Cơm ăn cả nồi cũng không no; áo vừa mặc xong đã căng đứt chỉ. Hai vợ chồng làm ra bao nhiêu cũng không đủ nuôi con, thành thử phải chạy nhờ bà con, hàng xóm. Cả làng đều vui lòng gom góp gạo thóc để nuôi Gióng, vì ai cũng mong Gióng giết giặc, cứu nước.





Đúng hẹn sứ giả đem ngựa sắt, roi sắt và áo giáp sắt đến. Gióng vùng dậy, vươn vai một cái bỗng thành một tráng sĩ mình cao hơn trượng, oai phong lẫm liệt.

Gióng cúi lạy mẹ, vái chào dân làng rồi mặc áo giáp sắt, cầm roi sắt, nhảy lên lưng ngựa sắt, giật cương. Con ngựa hí dài mấy tiếng vang dội, phun lửa và cất vó phóng như bay.

ả gười và ngựa phi vào giữa đại quân giặc Ân. Roi của Gióng vung lên như chớp. Con ngựa sắt phun ra từng tảng lửa. Cả đoàn quân giặc bốc cháy, tan tác. Các đồn trại liên tiếp cháy trụi.

Gióng mãi mê đánh đến khi roi sắt gãy. Tiện tay, Gióng vươn mình nhổ những bụi tre ven đường quật xuống đám tàn quân đang chạy tán loạn.





Giặc tan vỡ. Đám tàn quân giẫm đạp nhau chạy trốn. Gióng đuổi đến chân núi Sóc (Sóc Sơn). Đến đây, một người một ngựa, Gióng lên đỉnh núi cởi giáp sắt bỏ lại, rồi cả người lẫn ngựa từ từ bay lên trời.

Để nhớ ơn người anh hùng Thánh Gióng, vua Hùng sai lập đền thờ ở làng quê, phong làm Phù Đổng Thiên Vương.



Chú Thích

Xâm phạm: *invade*

Truyền: *decree, order*

Bỗng dưng: *suddenly*

Áo giáp: *armor*

Điềm lạ: *strange supernatural sign*

Cơ may: *opportune time*

Gom góp: *gather, pitch in*

Oai phong lẫm liệt: *imposing*

Bờ cõi: *border (a country's)*

Tài giỏi: *talented, gifted*

Rèn: *forge*

Kinh ngạc: *amazed*

Phù trợ: *divine protection*

Hàng xóm: *neighbor*

Tráng sĩ: *strong warrior*

Tan tác: *in utter disarray*

Trả Lời Câu Hỏi

(Cho các em trả lời những câu hỏi sau.)

1. Gióng xin vua rèn những thứ gì?

2. Vì sao mọi người trong làng lại đồng lòng phụ giúp cha mẹ Gióng để nuôi Gióng cho mau lớn?

3. Để nhớ ơn, vua Hùng Vương đã phong Gióng làm gì?

Ngữ Vựng

(Giúp các em chọn và khoanh tròn các định nghĩa thích hợp với những từ sau.)

1. Bảy giờ có giặc Ân đến **xâm phạm** bờ cõi nước ta. Từ “**xâm phạm**” có nghĩa là:

<i>Đánh thua, chạy về.</i>	<i>Đem quân để đánh chiếm.</i>	<i>Đem quân để giúp.</i>
----------------------------	--------------------------------	--------------------------

2. Thế giặc mạnh nên nhà vua lo sợ, bèn truyền cho **sứ giả** đi khắp nơi tìm người tài giỏi cứu nước. Từ “**sứ giả**” có nghĩa là:

<i>Người mang quân đánh giặc.</i>	<i>Người thay mặt vua làm việc.</i>	<i>Người bị vua phạt.</i>
-----------------------------------	-------------------------------------	---------------------------

3. Xin về tâu với vua **rèn** cho ta một con ngựa sắt, một cái roi sắt và một tấm áo giáp sắt. Từ “**rèn**” có nghĩa là:

<i>Cưa gỗ ra từng khúc.</i>	<i>Đổ nhựa vào khuôn.</i>	<i>Nung sắt và đập, uốn.</i>
-----------------------------	---------------------------	------------------------------

4. Cả triều đình bàn tán **xôn xao** vì điềm lạ... Từ “**xôn xao**” có nghĩa là:

<i>Thì thầm, nói nhỏ cho nhau nghe.</i>	<i>Ồn ào, do nhiều người nói.</i>	<i>Tĩnh lặng, do không ai nói.</i>
---	-----------------------------------	------------------------------------

5. Cả đoàn quân giặc bốc cháy, **tan tác**. Từ “**tan tác**” có nghĩa là:

<i>Còn nguyên vẹn.</i>	<i>Tan vỡ toàn bộ, bị giết hại hết.</i>	<i>Thắng trận vẻ vang.</i>
------------------------	---	----------------------------

6. Đám **tàn quân** giẫm đạp nhau chạy trốn. Từ “**tàn quân**” có nghĩa là:

<i>Đám quân sĩ bị bắt.</i>	<i>Đám quân sĩ còn lại khi thua trận.</i>	<i>Đám quân sĩ thắng trận trở về.</i>
----------------------------	---	---------------------------------------

Thêm Dấu

(Đọc cho các em thêm dấu.)

*Xin ve tau voi vua ren cho ta
mot con ngựa sắt, mot cai roi
sắt va mot tam áo giáp sắt.*



*Nha vua truyen cho tho ngay
dem ren gap nhung vat Giong
can.*



*Con ngựa hi dai may tieng vang
doi, phun lửa va cat vo phong
nhu bay.*



Chính Tả

(Đọc cho các em viết chính tả. Sau đó, cho các em đọc lại từng câu.)



Sửa Lỗi Chính Tả

(Đọc cho các em sửa lỗi chính tả. Cho các em khoanh tròn những chữ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)



Thế giặc mạnh nên nhà vừa lo sợ, bèn truyền cho sứ giả đi khắp nơi tìm người tài giỏi cứu nước. (3 lỗi)



Hai vợ chôn làm ra bao nhiêu cũng không đủ nuôi con, thành thử phải chạy nhờ bà con, hàng xóm. (3 lỗi)

Tập Làm Văn – Tại Sao?

Để người đọc dễ hiểu hơn người ta thường thêm vào câu văn nhưng chi tiết về lý do bằng cách đặt câu hỏi như:

Tại sao? Vì sao? Để làm gì? ...

Ví dụ:

Mỗi sáng Thứ Bảy mẹ mua thức ăn và quà bánh cho cả nhà. Mẹ cất thức ăn vào tủ lạnh.

Bây giờ chúng ta thử đặt câu hỏi:

Tại sao mẹ lại đi chợ mỗi sáng Thứ Bảy? *vì hằng ngày mẹ phải đi làm.....*

Mẹ cất thức ăn vào tủ lạnh để làm gì? *để chúng tươi và ngon hơn.....*

Ráp lại, ta sẽ có câu như sau:

Vì hằng ngày mẹ phải đi làm cho nên mỗi sáng Thứ Bảy mẹ mua thức ăn và quà bánh cho cả nhà. Mẹ cất thức ăn vào tủ lạnh để chúng tươi và ngon hơn.

Bài Tập – Tập Làm Văn (Tại Sao?)

(Cho các em thêm chi tiết về lý do vào những câu sau.)

1. Thầy thưởng cho Huy một hộp bút chì màu.

2. Bố chở ông nội đi khám bệnh.

3. Mẹ dẫn ả gọc đi mua bánh sinh nhật.

4. Tí bị đau răng nên mẹ chở Tí đi nha sĩ.

5. Thuận cố gắng làm cho xong các bài tập trước 5 giờ chiều.

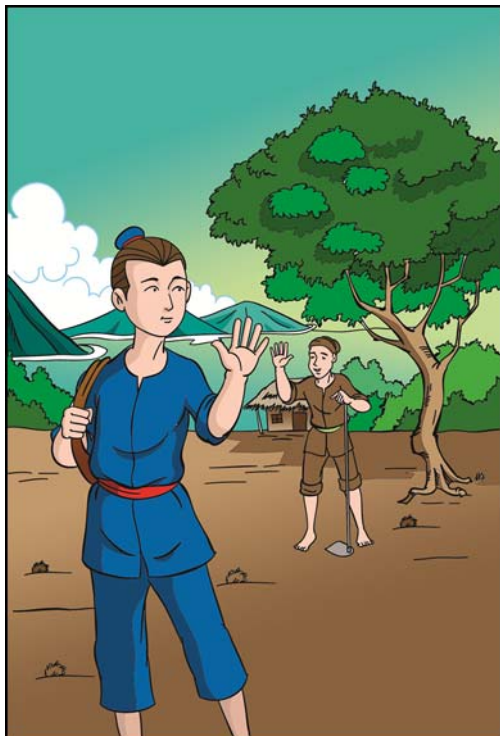
Bài 5: Giàu Ba Họ, Khó Ba Đời



ở gày xưa, có một anh học trò rất chăm học, chăm làm, nhưng nhà rất nghèo. Tục ngữ có câu: “*Không ai giàu ba họ, không ai khó ba đời.*” Vì thế, anh muốn tìm thầy gọc Hoàng ở ngoài bể Đông để hỏi tại sao nhà anh cả ba đời nay vẫn nghèo khó.

Anh khăn gói ra đi. Trên đường đi, anh được một nhà phú ông khá giả dọn cơm cho ăn và nhờ anh hỏi thầy gọc Hoàng: *Tại sao nhà phú ông ăn ở nhân đức mà chỉ sinh được một cô con gái, lại bị câm từ thuở bé?*

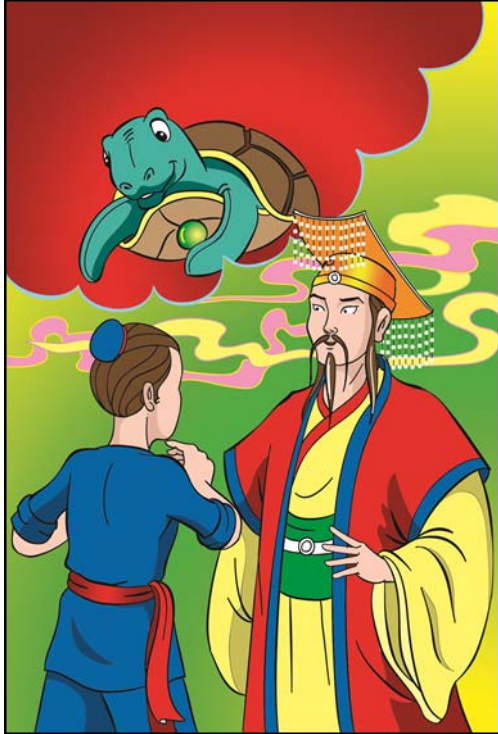




Anh nhận lời rồi đi tiếp. Một buổi chiều, anh lại ghé vào một nhà khác. Chủ nhà đã ăn một bữa rồi nhờ anh hỏi ả gọc Hoàng: *Vì lẽ gì mà cây cam của nhà tôi từ khi trồng chỉ tốt lá, không ra hoa, không có quả?*

ả gày kia, anh học trò ra tới bê Đông và được một con Ba Ba to lớn cõng anh ra ngoài đảo gặp ả gọc Hoàng. Ba Ba nhờ anh hỏi ả gọc Hoàng: *Tại sao Ba Ba cứ quanh quẩn ở đây cả nghìn năm, chẳng được bay nhảy vẫy vùng đi đâu?*





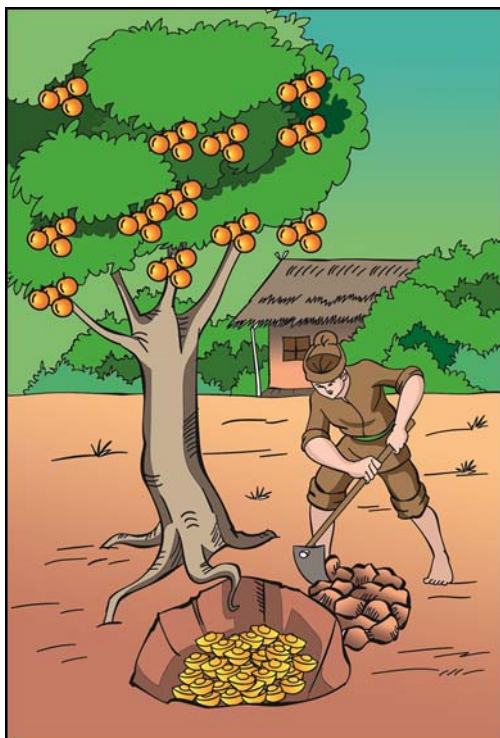
Ắ gười học trò đến đảo, gặp ắ gọc Hoàng liền đem những việc mà mọi người nhờ ra hỏi trước. Ắ gọc Hoàng cặn kẽ trả lời lần lượt:

- *Ba Ba phải nhả viên ngọc trong bụng ra mới có thể hóa kiếp khác được. Cây cam không có quả vì dưới gốc cây có vàng. Đã có vàng rồi thì không được quả. Cô gái cam sẽ nói được khi nhà người thi đỗ trạng về.*

Cuối cùng, anh hỏi về nổi cơ cực của mình thì ắ gọc Hoàng không trả lời và biến mất.

Đợi lâu chẳng thấy ắ gọc Hoàng trở lại, anh lủi thủi ra bờ biển. Gặp Ba Ba, anh bảo Ba Ba hãy nhả viên ngọc cho anh. Ba Ba nhả viên ngọc ra, liền biến thành con rồng vẫy vùng trên trời xanh bao la.





Về đến gốc cây cam, anh học trò bảo chủ nhà hãy đào vàng ở dưới gốc cây cam lên. ả nghe lời, chủ nhà đào lên được rất nhiều vàng. Lại nhìn lên cây thì thấy chỉ chút những quả cam chín vàng.

Lúc này ở kinh đô, nhà vua đang mở khoa thi. Anh dự thi và đoạt được giải trạng nguyên. Sau khi đỗ trạng, anh ghé thăm hai cha con phú ông.

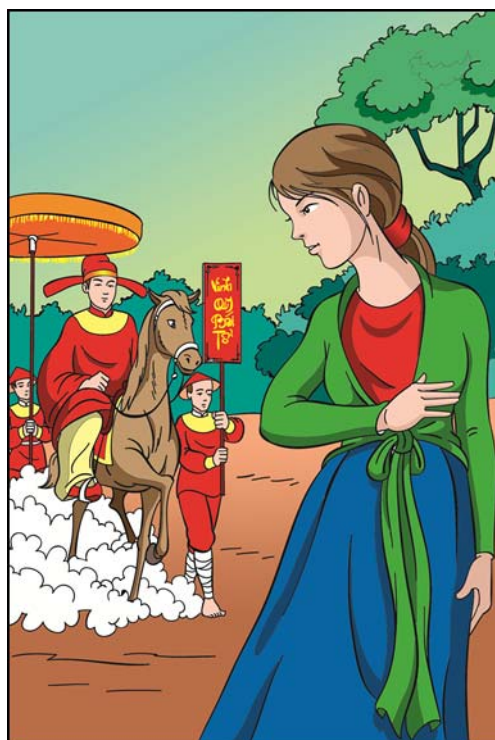
Phú ông chấp tay hỏi:

– *Thưa quan trạng, việc ngày trước tôi đã nhờ thế nào?*

Anh chưa kịp trả lời thì cô con gái, lâu nay bị câm, đã mở miệng thưa:

– *Lạy cha, chồng con đỗ trạng đã về.*

Phú ông vui mừng bèn gả con cho anh. Đám cưới được tổ chức linh đình. Vợ chồng anh sống hạnh phúc đến cuối đời.



Chú Thích

Tục ngữ: *proverb*

Nhân đức: *kind, benevolent*

Quanh quẩn: *hang around*

Cặn kẽ: *in detail*

Hóa: *transform*

Cơ cực: *impoverished, poor*

Chi chít: *teeming, full*

Phú ông: *wealthy landowner*

Câm: *mute*

Vã vùng: *act freely, unrestrained*

Lần lượt: *sequentially, one by one*

Kiếp khác: *another life*

Lủi thủi: *lonely*

Linh đình: *grand, lavish*

Trả Lời Câu Hỏi

(Cho các em trả lời những câu hỏi sau.)

1. Vì sao cây cam không ra trái?

2. Vì sao con Ba Ba không thể hóa kiếp khác?

3. Sau khi anh chàng học trò gặp lại phú ông, chuyện gì đã xảy ra?

Ngữ Vựng

(Giúp các em chọn và khoanh tròn các định nghĩa thích hợp với những từ sau.)

1. Tại sao nhà phú ông ăn ở nhân đức mà chỉ sinh được một con gái, lại bị **câm** từ thuở bé. Từ “**câm**” có nghĩa là:

<i>Không nghe được.</i>	<i>Không nhìn được.</i>	<i>Không nói được.</i>
-------------------------	-------------------------	------------------------

2. Tại sao Ba Ba cứ **quanh quẩn** ở đây cả nghìn năm, chẳng được bay nhảy vẫy vùng đi đâu. Từ “**quanh quẩn**” có nghĩa là:

<i>Bị nhốt, không thoát được.</i>	<i>Đi xa.</i>	<i>Ở một chỗ, không đi xa.</i>
-----------------------------------	---------------	--------------------------------

3. ả gọc Hoàng **cặn kẽ** trả lời lần lượt... Từ “**cặn kẽ**” có nghĩa là:

<i>Kỹ lưỡng, đầy đủ.</i>	<i>Miễn cưỡng.</i>	<i>Qua loa.</i>
--------------------------	--------------------	-----------------

4. Cuối cùng, anh hỏi về nỗi **cơ cực** của mình thì ả gọc Hoàng không trả lời và biến mất. Từ “**cơ cực**” có nghĩa là:

<i>Đói khổ, vất vả.</i>	<i>Giàu có.</i>	<i>Mệt nhọc.</i>
-------------------------	-----------------	------------------

5. Đợi lâu chẳng thấy ả gọc Hoàng trở lại, anh **lủi thủi** ra bờ biển. Từ “**lủi thủi**” có nghĩa là:

<i>Đi một mình trong âm thầm.</i>	<i>Đi với nhiều người.</i>	<i>Chạy nhanh.</i>
-----------------------------------	----------------------------	--------------------

6. Lại nhìn lên cây thì thấy **chi chít** những quả cam chín vàng. Từ “**chi chít**” có nghĩa là:

<i>Ít và lưa thưa.</i>	<i>Nhiều và sát nhau.</i>	<i>To và nặng.</i>
------------------------	---------------------------	--------------------

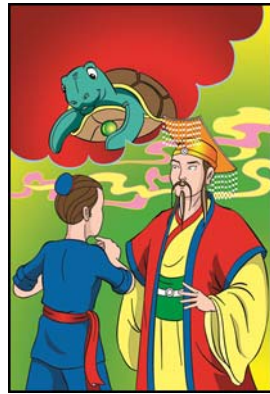
Thêm Dấu

(Đọc cho các em thêm dấu.)

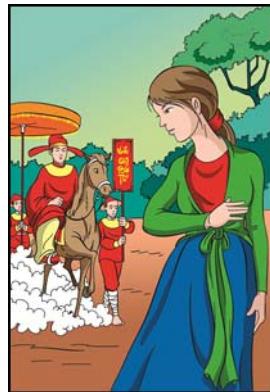
*Ngày xưa, có một anh học trò
rất chăm học, chăm làm, nhưng
nhà rất nghèo.*



*Người học trò đến đảo, gặp
Ngọc Hoàng liền đem những
việc mà mọi người nhớ ra hỏi
trước.*



*Sau khi đi trang, anh ghé thăm
hai cha con phu ông.*



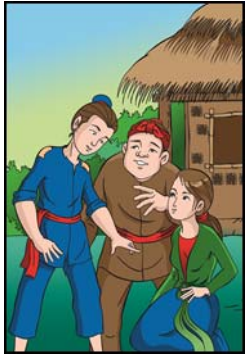
Chính Tả

(Đọc cho các em viết chính tả. Sau đó, cho các em đọc lại từng câu.)



Sửa Lỗi Chính Tả

(Đọc cho các em sửa lỗi chính tả. Cho các em khoanh tròn những chữ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)



Tại sao nhà phú ông ăn ở nhẵn đứrc mà chỉ sinh được mọt con gáy, lại bị câm từ thuở bé. (3 lỗi)



Vì lẽ gì mà cây câm của nhà tôi từ khi trôn chỉ tồc lá, không ra hoa, không có quả. (3 lỗi)

Tập Làm Văn – Tại Sao?

Khi tìm hoặc thêm chi tiết về lý do chúng ta phải chú ý đến các giới từ chỉ lý do như:

Vì, tại vì, để, để cho, vì ... cho nên ..., v.v..

Ví dụ:

Chị ả ga cố gắng học tiếng Việt cho giỏi.

Chúng ta tự hỏi:

Vì sao chị ả ga chăm học? *vì muốn bố mẹ được vui*.....

Dùng câu trả lời trên, chúng ta có thể viết những câu như sau:

Chị ả ga cố gắng học tiếng Việt cho giỏi *vì muốn bố mẹ được vui*.

Chị ả ga cố gắng học tiếng Việt cho giỏi ***tại vì muốn bố mẹ được vui***.

Chị ả ga cố gắng học tiếng Việt cho giỏi ***để bố mẹ được vui***.

Chị ả ga cố gắng học tiếng Việt cho giỏi ***để cho bố mẹ được vui***.

Vì muốn bố mẹ được vui cho nên chị ả ga cố gắng học tiếng Việt cho giỏi.

Chúng ta có thể thay đổi vị trí của câu trả lời trong một số câu như sau:

Vì muốn bố mẹ được vui, chị ả ga cố gắng học tiếng Việt cho giỏi.

Tại vì muốn bố mẹ được vui, chị ả ga cố gắng học tiếng Việt cho giỏi.

Để bố mẹ được vui, chị ả ga cố gắng học tiếng Việt cho giỏi.

Để cho bố mẹ được vui, chị ả ga cố gắng học tiếng Việt cho giỏi.

Bài Tập – Tập Làm Văn (Tại Sao?)

(Cho các em thêm chi tiết về lý do vào những câu sau.)

1. Huy nhờ Hoàng lấy giùm bài tập và mang về nhà cho Huy.

2. Văn xin mẹ đi coi phim với các bạn, nhưng mẹ không cho.

3. Mẹ mua cho Trâm một đôi giày mới.

4. Đức nhặt lon bỏ vào thùng.

5. Anh Hoài mua cho bé Việt cây kem.

Bài 6: Con Chó Đá



Ân hà kia có hai anh em, cả hai cùng đã có vợ con nhưng gia cảnh của hai anh em thì trái ngược nhau. Ân người anh thì giàu có, còn người em thì lại nghèo khó.

Trưa hôm ấy, một ông lão ăn mày tới nhà người anh đúng lúc cả nhà đang ăn uống vui vẻ. Vừa thấy ông, vợ chồng người anh ác độc liền xua chó ra đuổi. Ông lão ăn mày sợ quá bỏ chạy.





Ông chạy qua trước nhà người em thì té ngã, kiệt sức vì đói. Thấy vậy, người em vội vàng đỡ ông vào nhà và múc cháo cho ông ăn. Ăn xong, ông lão khỏe hẳn lên và nói:

– Hai vợ chồng con ăn ở thật nhân đức. Sáng mai, các con đợi ta ở đầu suối.

Hôm sau vợ chồng người em đến đầu suối gặp ông lão. Ông dẫn họ lên tận đỉnh núi cao nhất thì thấy một con chó đá. Ông cầm gậy gõ ba cái vào đầu nó. Lập tức nó nghếch đầu, há mồm. Ông nói:

– Trong mồm chó có vàng. Các con muốn lấy bao nhiêu thì lấy.

Hai vợ chồng rụt rè làm theo lời của ông nhưng chỉ lấy mỗi người một thoi.





Âu nghe người em kể lại chuyện đó, người anh thấy tiếc. Từ hôm ấy, vợ chồng người anh lúc nào cũng chờ đợi ông lão ăn mày.

Một hôm, vừa nhìn thấy ông, người anh đã ra tận cửa mời ông vào nhà, lại giết gà, làm cơm rượu thịnh soạn mời ông ăn. Trong bữa ăn, người anh cứ nài nỉ ông dẫn đi lấy vàng. Ăn xong, ông lão nói:

– Sáng mai ra bờ suối đợi ta!

Tờ mờ sáng hôm sau, vợ chồng người anh cả đã có mặt ở bờ suối với đôi quang gánh to. Họ theo ông lão lên núi, đến bãi cỏ có con chó đá. Ông gõ ba cái lên đầu chó đá. Âu ó liền há mồm ra.

Âu gọi người anh vội vàng thò tay vào. Chó đá bập ngay miệng lại. Thế là người anh không rút tay ra được.





Từ hôm ấy, người vợ ngày ngày phải mang cơm nước lên cho chồng ăn, lại dựng cả một cái lều để che mưa, che nắng cho chồng.

Trong nhà dần dần khánh kiệt, của cải phải bán hết. ả người chồng lo nghĩ khiến người gầy hóp lại như chiếc lá héo.

Một hôm, người chồng gọi vợ đến bên cạnh, rầu rĩ nói:

– Tôi không thể sống được nữa đâu! Chắc đêm nay tôi sẽ chết!

ả ghe xong, người vợ oà khóc. Thấy tình nghĩa vợ chồng thấm thiết, con chó thương hại, há miệng nhả tay người chồng ra. Hai vợ chồng thoát chết chạy thẳng xuống núi. Từ đó, họ không dám ăn ở độc ác như xưa nữa.



Chú Thích

Gia cảnh: *family condition*

Ác độc: *cruel*

Nhân đức: *benevolent, kind*

Thịnh soạn: *abundant, plentiful*

Vội vàng: *hastily*

Tình nghĩa: *love*

Trái ngược: *opposite*

Kiệt sức: *exhausted*

Rụt rè: *timidly*

Nài nỉ: *beg, plead*

Khánh kiệt: *become destitute*

Thắm thiết: *deep, intense (love)*

Trả Lời Câu Hỏi

(Cho các em trả lời những câu hỏi sau.)

1. Gia cảnh của hai anh em như thế nào?

2. ả người anh đối xử với ông lão ăn mày ra sao?

3. Khi thò tay vào miệng chó để lấy vàng, chuyện gì đã xảy ra cho người anh?

Ngữ Vựng

(Giúp các em chọn và khoanh tròn các định nghĩa thích hợp với những từ sau.)

1. ...gia cảnh của hai anh em thì **trái ngược** nhau. ả người anh thì giàu có, còn người em thì lại nghèo khó. Từ “**trái ngược**” có nghĩa là:

<i>Gần nhà nhau.</i>	<i>Giống nhau.</i>	<i>Khác nhau.</i>
----------------------	--------------------	-------------------

2. Vừa thấy ông, vợ chồng người anh **ác độc** liền xua chó ra đuổi. Từ “**ác độc**” có nghĩa là:

<i>Dễ dãi.</i>	<i>Nhân từ, thích giúp người khác.</i>	<i>Thâm hiểm, thích hại người khác.</i>
----------------	--	---

3. Ông chạy qua trước nhà người em thì té ngã, **kiệt sức** vì đói. Từ “**kiệt sức**” có nghĩa là:

<i>Đau đớn.</i>	<i>Khỏe khoắn.</i>	<i>Quá mệt.</i>
-----------------	--------------------	-----------------

4. Hai vợ chồng con ăn ở thật **nhân đức**. Từ “**nhân đức**” có nghĩa là:

<i>Ác độc, ăn ở xấu.</i>	<i>Có lòng ganh tỵ với người khác.</i>	<i>Có lòng thương người, ăn ở tốt.</i>
--------------------------	--	--

5. Hai vợ chồng **rụt rè** làm theo lời của ông nhưng chỉ lấy mỗi người một thoi. Từ “**rụt rè**” có nghĩa là:

<i>E dè, ngại ngùng.</i>	<i>Mạnh dạn, không e ngại.</i>	<i>Tham lam.</i>
--------------------------	--------------------------------	------------------

6. Trong nhà dần dần **khánh kiệt**, của cải phải bán hết. Từ “**khánh kiệt**” có nghĩa là:

<i>Giàu có thêm.</i>	<i>Càng ngày càng nghèo.</i>	<i>Vẫn như cũ.</i>
----------------------	------------------------------	--------------------

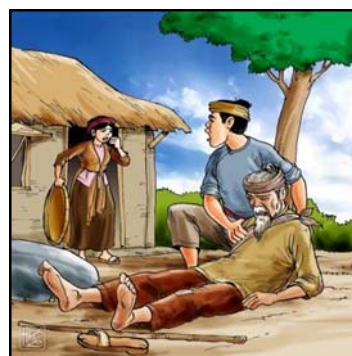
Thêm Dấu

(Đọc cho các em thêm dấu.)

Vua thay ông, vợ chồng người anh ac đoc lien xua cho ra duoi.



Thay vay, người em voi vãng do ông vào nhà và mục cháo cho ông an.



Tu hom ay, người vợ ngay ngay phải mang com nước lên cho chồng an, lai dung ca mot cai leu de che mua, che nang cho chồng.



Chính Tả

(Đọc cho các em viết chính tả. Sau đó, cho các em đọc lại từng câu.)



Sửa Lỗi Chính Tả

(Đọc cho các em sửa lỗi chính tả. Cho các em khoanh tròn những chữ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)



Một hôm, vừa nhìn thái ông, người anh đã ra tận cửa mời ông vào nhà, lại giết gà, làm com rượu thịn soạn mời ông ăn. (3 lỗi)



Thấy tình nghĩa vợ chồng thắm thiết, con chó thương hại, há miệng nhả tai người chồng ra. (3 lỗi)

Bài Tập – Tập Làm Văn (Tại Sao?)

(Ôn lại cách thêm chi tiết về lý do. Sau đó cho các em thêm những chi tiết đó vào các câu sau.)

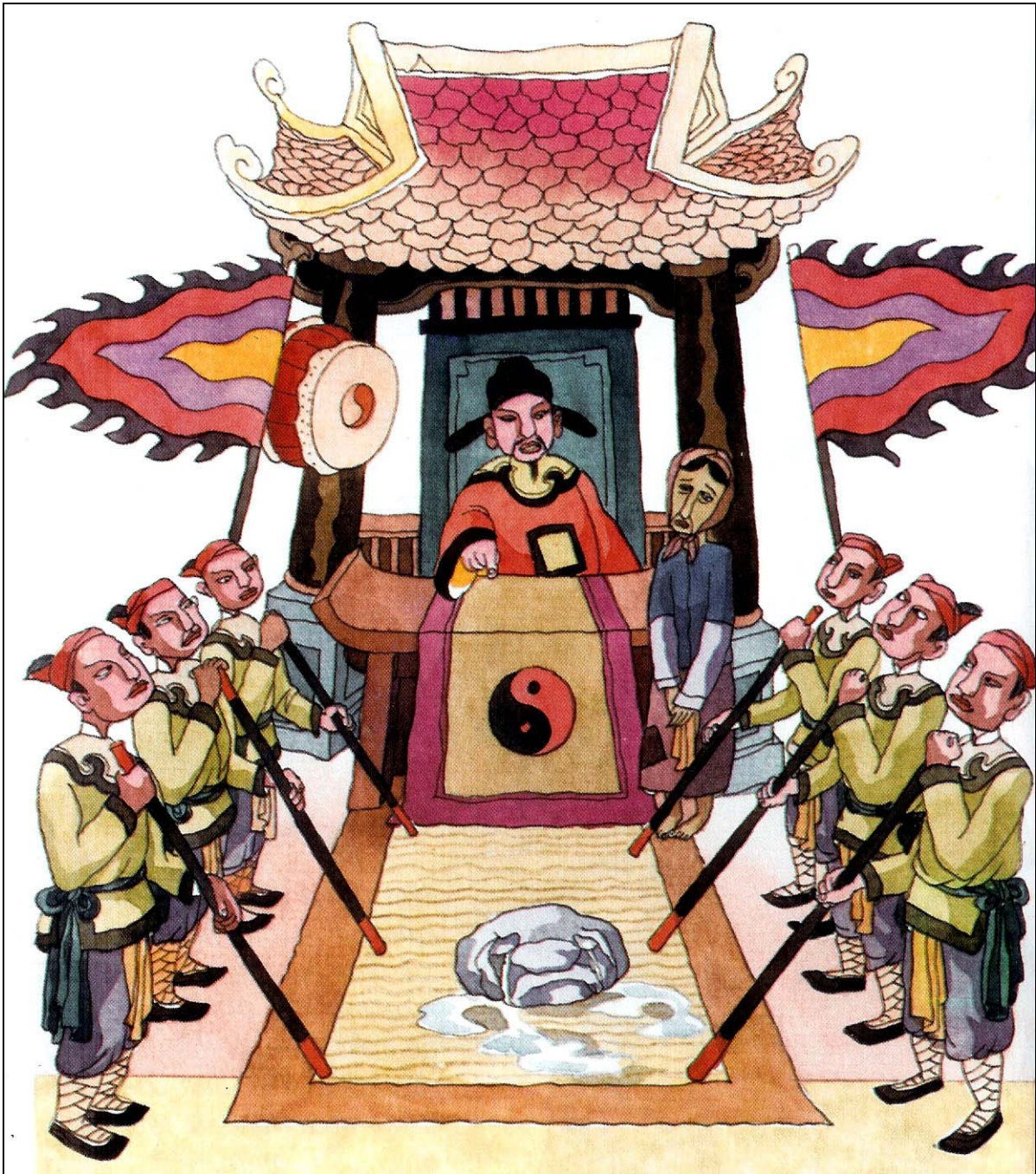
1. Bố đọc báo mỗi buổi sáng trước khi đi làm.

2. Trời chưa sáng mà anh Huy đã thức dậy và ra khỏi nhà.

3. Phát nhờ anh Thái chở ra thư viện.

4. Chú Hiệp chở ông bà nội ra phi trường.

5. Việt rủ Lâm đi bơi, nhưng Lâm không chịu đi.



Bài 7: Tra Tấn Hòn Đá



Có hai vợ chồng nhà Bàn sống cảnh nghèo khó. Tết đến nơi rồi mà trong nhà chẳng có lấy một đồng. Thương con, chị sang hàng xóm vay tạm mấy đồng để về sắm Tết.

Có tiền, chị ra chợ mua được ít gạo, đậu xanh, thịt, rượu... để về làm mâm cỗ cúng gia tiên.

Thật không may, lúc trên đường từ chợ về đi qua con suối nhỏ, chị vấp phải hòn đá làm cho cái thùng đội ở trên đầu văng xuống suối, thế là các thứ mất sạch. Chị tủi thân ngồi bên bờ suối thút thít khóc.





Đúng lúc ấy, quan huyện đi qua thấy người đàn bà khất khổ ngồi khóc. Quan huyện xuống ngựa hỏi:

– Sao chị lại ngồi ở đây mà khóc thảm thế kia?

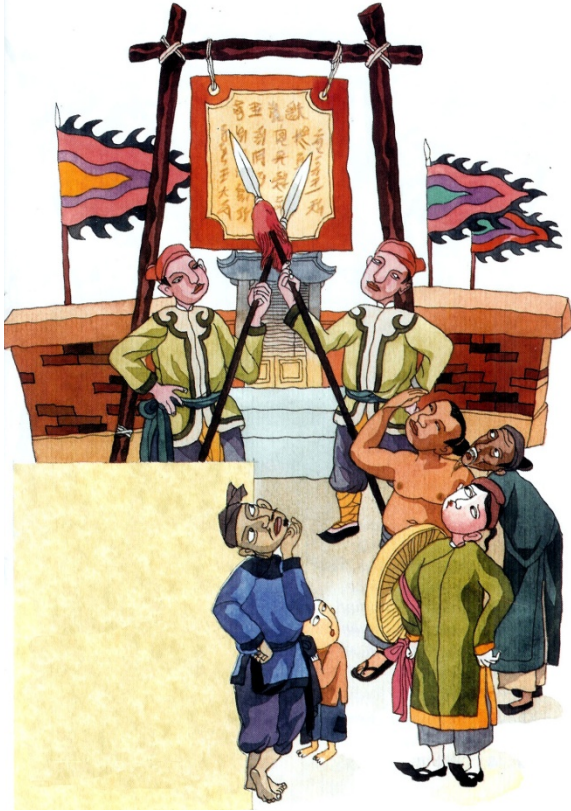
Chị liền kể mọi nông nỗi đau khổ của mình cho quan nghe và xin quan giang tay cứu giúp.

Ả nghe xong, quan động lòng thương cảm. Sau khi suy nghĩ một lát, quan nói:

– Nếu đúng theo lời chị khai thì hòn đá kia là kẻ phạm tội vì đã làm thiệt hại tài sản. Hòn đá phải bồi thường cho chị.

Rồi quan huyện ra lệnh cho quân lính mang hòn đá về công đường để xử.





Cái tin quan huyện xử tội hòn đá đã lan truyền ra khắp huyện. Ai ai cũng ngạc nhiên, đổ xô về huyện để xem quan xử tội hòn đá.

Sáng hôm sau, cửa công đường được mở rộng. Giữa cửa đặt một cái thùng rất to. Ai muốn vào xem quan xử hòn đá thì phải bỏ hai mươi quan tiền vào thùng. ả gười người chen nhau bỏ tiền vào thùng để được vào sân công trường.

Hồi trống nổi lên, cuộc xử hòn đá bắt đầu. Mọi người không ai nhìn thấy hòn đá nhưng nghe rõ tiếng roi quất vùn vụt cùng với tiếng quát hỏi dữ tợn danh thếp của quan tòa.





Hết hồi xử, quan huyện đồng đạc nói:

– *Tội trạng hòn đá đã rành rành, phải bồi thường cho người bị hại nhưng lại không có tài sản, tiền bạc...*

Quan huyện nghĩ một lát rồi lại nói tiếp:

– *Ta quyết định sẽ dùng số tiền bà con vừa bỏ vào thùng để bồi thường cho người bị hại. Còn hòn đá kia có tội thì phải chịu hình phạt, quẳng xuống suối chịu giam cả đời dưới nước.*

Bản án được bà con đồng lòng hưởng ứng. Quân lính vác ngay hòn đá quẳng xuống suối.

Mọi người cùng hiểu rằng ông quan huyện này đã nghĩ cách để giúp đỡ chị Bản nên ai nấy đều hả hả.

Tết năm ấy, gia đình vợ chồng nhà Bản thật hạnh phúc. Họ cùng chung hưởng một cái Tết đầm ấm với làng xóm.



Chú Thích:

Hàng xóm: <i>neighbor</i>	Vay: <i>borrow</i>
Cúng: <i>offer gifts to honor the dead</i>	Gia tiên: <i>ancestors</i>
Thút thít: <i>sniffingly</i>	Khắc khổ: <i>poor, destituted</i>
Nông nổi: <i>desperate condition</i>	Thiệt hại: <i>damage</i>
Tài sản: <i>property</i>	Bồi thường: <i>recompense</i>
Công đường: <i>court (ancient)</i>	Đanh thép: <i>keenly, trenchantly</i>
Quan tòa: <i>judge</i>	Hình phạt: <i>punishment</i>
Hưởng ứng: <i>show support</i>	Hễ hả: <i>satisfied, content</i>

Trả Lời Câu Hỏi

(Cho các em trả lời những câu hỏi sau.)

1. Tại sao chị Bần lại ngồi khóc?

2. Cục đá đã bị xử phạt như thế nào?

3. Ông quan huyện đã làm gì để giúp chị Bần?

Ngữ Vựng

(Giúp các em chọn và khoanh tròn các định nghĩa thích hợp với những từ sau.)

1. Thương con, chị sang hàng xóm **vay** tạm mấy đồng để về sắm Tết. Từ “**vay**” có nghĩa là:

<i>Ăn cắp.</i>	<i>Cho mượn.</i>	<i>Mượn.</i>
----------------	------------------	--------------

2. Chị **tủi thân** ngồi bên bờ suối thút thít khóc. Từ “**tủi thân**” có nghĩa là:

<i>Buồn và thương xót bản thân.</i>	<i>Hài lòng vì bản thân.</i>	<i>Hãnh diện về bản thân.</i>
-------------------------------------	------------------------------	-------------------------------

3. Đúng lúc ấy, quan huyện đi qua thấy người đàn bà **khắc khổ** ngồi khóc. Từ “**khắc khổ**” có nghĩa là:

<i>Gầy ốm.</i>	<i>Nghèo đói, cực khổ.</i>	<i>Sung sướng, vui tươi.</i>
----------------	----------------------------	------------------------------

4. Cái tin quan huyện xử tội hòn đá đã **lan truyền** ra khắp huyện. Từ “**lan truyền**” có nghĩa là:

<i>Được giữ kín.</i>	<i>Được bàn thảo.</i>	<i>Tới tai nhiều người.</i>
----------------------	-----------------------	-----------------------------

5. Ta quyết định sẽ dùng số tiền bà con vừa bỏ vào thùng để **bồi thường** cho người bị hại. Từ “**bồi thường**” có nghĩa là:

<i>Đền bù thiệt hại.</i>	<i>Lấy trộm.</i>	<i>Vay mượn.</i>
--------------------------	------------------	------------------

6. Bản án được bà con đồng lòng **hưởng ứng**. Từ “**hưởng ứng**” có nghĩa là:

<i>Chê trách.</i>	<i>Phản đối.</i>	<i>Ủng hộ, đồng tình.</i>
-------------------	------------------	---------------------------

Thêm Dầu

(Đọc cho các em thêm dầu.)

Chi liên ke moi nong noi dau kho cua minh cho quan nghe va xin quan giang tay cuu giup.



Ai muon vao xem quan xu hon da thi phai bo hai muoi quan tien vao thung.



Ta quyet dinh se dung so tien ba con vua bo vao thung de boi thuong cho nguoi bi hai.



Chính Tả

(Đọc cho các em viết chính tả. Sau đó, cho các em đọc lại từng câu.)



Sửa Lỗi Chính Tả

(Đọc cho các em sửa lỗi chính tả. Cho các em khoanh tròn những chữ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)



Nếu đúng theo lời chị khay thì hòn đá kia là kẻ phạm tội vì đã làm thiệt hại tài sản? (3 lỗi)



Còn hòn đá kia có tội thì phải chịu hình phạt quẳng xuống suối chịu giam cả đời dưới nước. (3 lỗi)

Tập Làm Văn – Ở Đâu? Khi Nào? Tại Sao?

Để có một câu văn hay và đầy đủ ý nghĩa hơn, người ta thường thêm những chi tiết về nơi chốn, thời gian và lý do. Vậy khi muốn viết một câu văn có đầy đủ những chi tiết về nơi chốn, thời gian, và lý do trước tiên chúng ta nên đặt các câu hỏi như: “*Ở đâu?*”, “*Khi nào?*” và “*Tại sao?*” Rồi sau đó dùng những câu trả lời, chúng ta ráp lại thành một câu văn đầy đủ ý nghĩa và hay hơn.

Ví dụ:

Mẹ hứa sẽ chở Linh đi coi voi.

Chúng ta tự hỏi:

Mẹ hứa sẽ chở Linh đi coi voi ở đâu? ở sở thú

Sở thú ở tại đâu? tại Dallas

Mẹ hứa sẽ chở Linh đi coi voi khi nào? Thứ Bảy tuần tới

Lúc nào trong ngày Thứ Bảy? sáng

Vì sao mẹ lại hứa sẽ chở Linh đi coi voi? vì Linh ngoan

Bây giờ chúng ta ráp tất cả các câu trả lời trên thành câu:

Vì Linh ngoan nên mẹ hứa sẽ chở Linh đi coi voi ở sở thú tại Dallas vào sáng Thứ Bảy tuần tới.

Bài Tập – Tập Làm Văn (Ở Đâu? Khi Nào? Tại Sao?)

(Cho các em thêm chi tiết về nơi chốn, thời gian và lý do vào những câu sau.)

1. Hương mua một tấm thiệp.

2. ả ga đi thăm bà ngoại.

3. Lễ học võ.

4. Chú ả hạt hứa sẽ dẫn Trí đi coi phim.

5. Bố cho phép Vương đi cắm trại với các bạn.

Bài 8: Sự Tích Quả Dưa Hấu



ở gày xưa, vua Hùng tuần thú ở vùng bờ biển ả ga Sơn, gặp Mai An Tiêm thấy hiền lành bèn nhận làm con nuôi và cho An Tiêm về kinh ở. Vì giúp vua nhiều việc, An Tiêm được vua đổi xử ngang như các quan đầu triều.

Một hôm, An Tiêm mở tiệc mời các quan đồng liêu và vui miệng nói rằng:

- *Của biếu là của lo, của cho là của nợ. Những món ăn cao lương mỹ vị này đều do bàn tay con người làm nên.*





Mấy người mưu sĩ ghen ghét với An Tiêm đem tâu lại với vua Hùng rằng:

– Nó dám kiêu ngạo và ngỗ ngược với tất cả. Nó xác xược rằng cái gì cũng do tay nó mà có.

Âm mưu ghe xong, vua Hùng nổi giận, quát lớn:

– Hãy đày cả nhà nó ra giữa biển, cho ở chốn hoang đảo để đợi cái chết vì cái tội ngông cuồng.

Đoàn thuyền giải An Tiêm và vợ cùng đưa con mới sinh tới một hòn đảo hoang không người. Ở đảo, mấy hôm liền, dông bão ập đến, có lúc làm nước dâng tràn vào đảo. Thấy vợ khóc hoài, An Tiêm an ủi nàng:

– Sống hay chết là ở trong tay ta thôi. Dông bão rồi cũng sẽ tan.



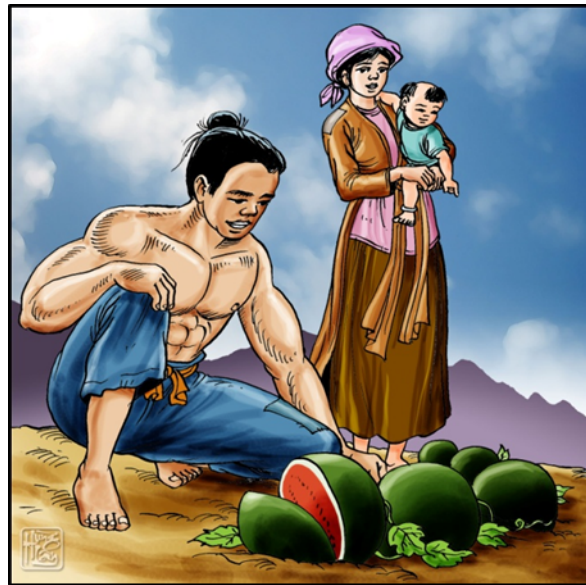


Mấy ngày sau, sóng biển yên lặng trở lại, trời đất lại xanh trong. Cuộc sống gia đình An Tiêm trên hoang đảo dần dần được ổn định.

Một ngày kia, có một con chim lạ nhả ra những hạt nhỏ đen nhánh trên đảo. An Tiêm nhặt lên xem và nói với vợ:

– *Quả mà chim ăn được chắc là quả lành. Vợ chồng mình thử vrom những hạt này vào hốc đá rêu ẩm xem đây là cây gì.*

Mùa hè năm sau, chỗ hốc đá ấy mọc la liệt những quả tròn to, vỏ màu xanh thẫm. An Tiêm cắt nếm thử một miếng thấy vị ngọt mát như đường. Từ đấy, cứ mỗi mùa hè, dưa mọc khắp bãi, quả nhiều vô kể. Cứ mỗi lần hái dưa, An Tiêm lấy mấy quả đánh dấu rồi thả ra biển.





Ít lâu sau có một chiếc thuyền vớt được những quả dừa có dầu của An Tiêm, liền ghé đến hỏi mua giống dừa quý để đem về bán trên đất liền. Từ đó, An Tiêm đổi được thực phẩm và các vật dụng thường ngày, lại còn cất được căn nhà lá xinh xinh. Thuyền bè xa gần tranh nhau ra mua.

Tiếng đồn về quả dừa đỏ do An Tiêm trồng ngoài hoang đảo tới tai vua Hùng. Vua ngắm nghĩ thấy mình sai, bèn cho thuyền ra đón gia đình An Tiêm. Cả nhà mừng rỡ, thu hết những trái dừa chín và hạt giống đem về phân phát cho dân và dạy cách gieo trồng chăm bón.

Từ thưở đó, hòn đảo hoang ấy được đặt tên là Đảo Dừa Đỏ, nằm ở địa phận ả ga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.



Chú Thích

Tuần thú: *patrol, travel the country*

Đối xử: *treat, act towards*

Mưu sĩ: *adviser, strategist*

Kiêu ngạo: *arrogant*

Xác xược: *disrespectful*

Đông bão: *storm*

Hốc đá: *crevice*

Thực phẩm: *food*

Con nuôi: *adopted child*

Đồng liêu: *colleague*

Ghen ghét: *envy*

Ngỗ ngược: *insolent, impertinent*

Hoang đảo: *deserted island*

Ổn định: *stable, settled*

La liệt: *in abundance and everywhere*

Ngẫm nghĩ: *reflect upon, ponder*

Trả Lời Câu Hỏi

(Cho các em trả lời những câu hỏi sau.)

1. Vì sao Mai An Tiêm lại bị đày ra ngoài hoang đảo?

2. Vì sao vua Hùng cho đón gia đình An Tiêm trở lại đất liền?

3. Khi trở về đất liền, gia đình An Tiêm đã làm gì?

Ngữ Vựng

(Giúp các em chọn và khoanh tròn các định nghĩa thích hợp với những từ sau.)

1. Ắ gày xưa, vua Hùng **tuần thú** ở vùng bờ biển ắ ga Sơn, gặp Mai An Tiêm...
Từ “**tuần thú**” có nghĩa là:

<i>Đi nghỉ hè.</i>	<i>Đi thăm người thân.</i>	<i>Đi xem xét trong nước.</i>
--------------------	----------------------------	-------------------------------

2. Ắ ó **xắc xược** rằng cái gì cũng do tay nó mà có. Từ “**xắc xược**” có nghĩa là:

<i>Hỗn láo.</i>	<i>Lễ phép.</i>	<i>Tài giỏi.</i>
-----------------	-----------------	------------------

3. Hãy đày cả nhà nó ra giữa biển, cho ở chón **hoang đảo**... Từ “**hoang đảo**” có nghĩa là:

<i>Hòn đảo có ít người.</i>	<i>Hòn đảo có nhiều người.</i>	<i>Hòn đảo không có người.</i>
-----------------------------	--------------------------------	--------------------------------

4. Ở đảo, mây hôm liền, **dông bão** ập đến, có lúc làm nước dâng tràn vào đảo. Từ “**dông bão**” có nghĩa là:

<i>Con mưa phùn.</i>	<i>Mưa to gió lớn.</i>	<i>Sóng cao.</i>
----------------------	------------------------	------------------

5. ... chỗ hóc đá ắy mọc **la liệt** những quả tròn to, vỏ màu xanh thẫm. Từ “**la liệt**” có nghĩa là:

<i>Gọn gàng, ngay ngắn.</i>	<i>Ít, thưa thớt.</i>	<i>Nhiều, rải rác khắp nơi.</i>
-----------------------------	-----------------------	---------------------------------

6. Cả nhà mừng rỡ, thu hết những trái dưa chín và hạt giống đem về **phân phát** cho dân... Từ “**phân phát**” có nghĩa là:

<i>Cất giấu đi.</i>	<i>Chia cho từng người.</i>	<i>Lấy của mọi người.</i>
---------------------	-----------------------------	---------------------------

Thêm Dầu

(Đọc cho các em thêm dầu.)

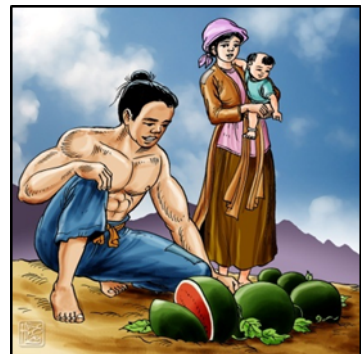
Nhưng món ăn cao lương mỹ vị này đều do bàn tay con người làm nên.



Doan thuyền gài An Tiem và vợ cùng đưa con mới sinh tới một hòn đảo hoang không người.



Mùa hè năm sau, cho học đả ầy mọc là liệt nhưng qua tron to, vỏ màu xanh thẳm.



Chính Tả

(Đọc cho các em viết chính tả. Sau đó, cho các em đọc lại từng câu.)

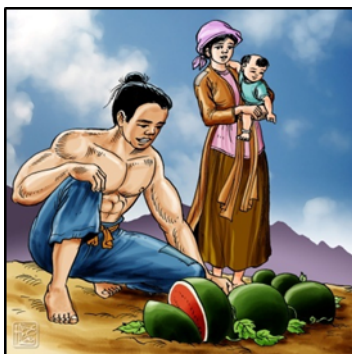


Sửa Lỗi Chính Tả

(Đọc cho các em sửa lỗi chính tả. Cho các em khoanh tròn những chữ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)



Vợ chôn mình thử uơm những hạc này vào hóc đá rêu ằm xem đây là cây gì? (3 lỗi)



Cứ mỗi lần hái dưa, An Tiêm lấy mái quả đánh dấu rồi thả ra biển. (3 lỗi)

Bài Tập – Tập Làm Văn (Ở Đâu? Khi Nào? Tại Sao?)

(Ôn lại cách thêm chi tiết về nơi chốn, thời gian và lý do. Sau đó, cho các em thêm những chi tiết đó vào các câu sau.)

1. Bố dẫn cả nhà đi ăn.

2. Anh Bình đi làm.

3. Chị Trúc chạy bộ.

4. Thiên đứng chờ xe buýt.

5. Bác Hải tổ chức một bữa tiệc.



Bài 9: Nổ Thần

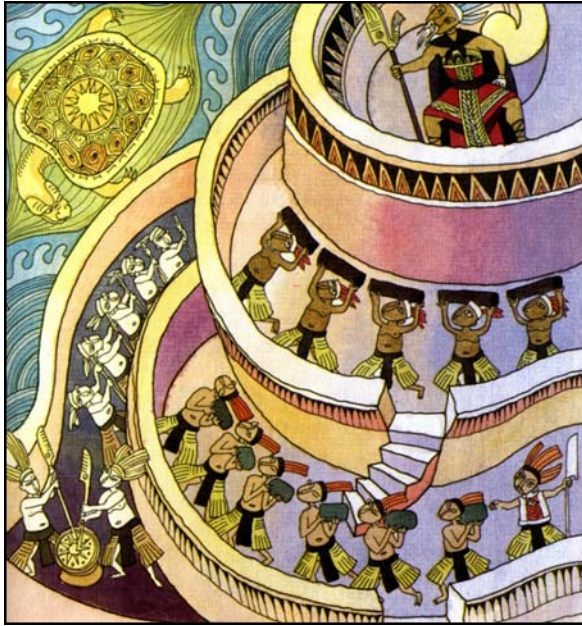


An Dương Vương muốn xây kinh đô ở chân núi Tam Đảo sông Cái. Vua đem nhiều quân binh xây thành. ả hưng cứ xây mới chỉ cao quá đầu, thành lại bị sụp đổ và trôi ra sông Cái.

An Dương Vương ra bờ sông cầu trời xin bình yên. Một con rùa vàng lớn nổi lên nói với vua:

- *Ta là thần Kim Quy. Nơi đây là chỗ tốt nhưng có nhiều yêu quái. Ta phải giúp thì nhà vua mới xây thành được.*





Trong khi quân lính tập nập vác đá xây thành, thần Kim Quy bơi quanh trông coi. Khi đã xây xong, thành có tường cao xoáy hình tròn ốc thật kỳ lạ. Vua đặt tên là Loa Thành.

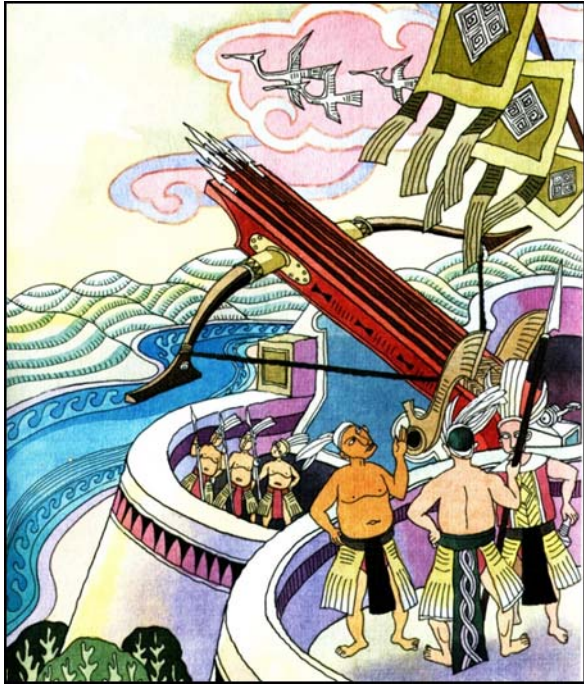
Trước khi thần Kim Quy ra đi, vua hỏi :

– *Chẳng hay thần có phép gì để giữ được thành vững vàng mãi mãi?*

Thần Kim Quy rút ra một chiếc móng của bàn chân sau và nói:

– *Lấy cái vuốt này làm lẫy nỏ. Mỗi phát có thể bắn ra hàng vạn mũi tên.*





ả hà vua sai tướng Cao Lỗ đi các nơi tìm thợ đục, thợ mộc. Họ đục đồng, xẻ gỗ làm ra chiếc nỏ khổng lồ, và lắp chiếc móng rùa thần vào lòng nỏ làm lẫy.

Cỗ nỏ thần được đặt trên đài cao giữa cổng thành.

Một ngày kia, Triệu Đà, ở nước láng giềng, đưa quân sang vây đánh Loa Thành. Cao Lỗ ở trên thành kéo lẫy nỏ thần, và hàng ngàn mũi tên lửa thần giáng xuống. Quân Triệu Đà bị tan thành tro bụi, đành phải rút về nước.





ả ăm sau, Triệu Đà lại kéo quân sang. Lần này, quân Triệu Đà cũng bị thua. Triệu Đà phải bấu một cây gỗ boi qua sông mới thoát chết.

Triệu Đà đánh mãi nhưng vẫn không chiếm được Loa Thành, đành phải cử sứ thần sang cầu hòa. An Dương Vương vốn trọng nghĩa, thấy Triệu Đà đã biết lấy chuyện yên bình làm đầu nên đã đáp lại thật tình.

Từ đấy, hai nước đều được bình yên.



Chú Thích:

Kinh đô: <i>capital</i>	Sụp đổ: <i>collapsed</i>
Bình yên: <i>peace</i>	Yêu quái: <i>monster</i>
Tấp nập: <i>bustling</i>	Trôn ốc: <i>spiral</i>
Kỳ lạ: <i>strange</i>	Vững vàng: <i>firm, impenetrable</i>
Mãi mãi: <i>for eternity</i>	Vuốt: <i>claw</i>
Vạn: <i>10,000</i>	Khổng lồ: <i>gigantic</i>
Nước láng giềng: <i>neighboring country</i>	Cầu hòa: <i>asking a cease-fire</i>

Trả Lời Câu Hỏi

(Cho các em trả lời những câu hỏi sau.)

1. Khi An Dương Vương xây thành, vì sao thành bị sụp đổ?

2. Thần Kim Quy đã tặng gì cho An Dương Vương?

3. Vì sao Triệu Đà phải cầu hòa?

Ngữ Vựng

(Giúp các em chọn và khoanh tròn các định nghĩa thích hợp với những từ sau.)

1. Ầm ỹ hưng cứ xây mới chỉ cao quá đầu, thành lại bị **sụp đổ** và trôi ra sông Cái. Từ “**sụp đổ**” có nghĩa là:

<i>Nghiêng.</i>	<i>Đổ ập xuống.</i>	<i>Đứng vững.</i>
-----------------	---------------------	-------------------

2. Một con rùa vàng lớn **nổi** lên... Từ “**nổi**” có nghĩa là:

<i>Chìm xuống nước.</i>	<i>Lặn dưới nước.</i>	<i>Từ dưới nước lên.</i>
-------------------------	-----------------------	--------------------------

3. Chẳng hay thân có phép gì để giữ được thành vững vàng **mãi mãi**? Từ “**mãi mãi**” có nghĩa là:

<i>Một năm sau.</i>	<i>Một năm trước.</i>	<i>Muôn đời.</i>
---------------------	-----------------------	------------------

4. Họ đúc đồng, xẽ gỗ làm ra chiếc nỏ **khổng lồ**... Từ “**khổng lồ**” có nghĩa là:

<i>Rất bé.</i>	<i>Rất dài.</i>	<i>Rất to lớn.</i>
----------------	-----------------	--------------------

5. Một ngày kia, Triệu Đà, ở **nước láng giềng**, đưa quân sang vây đánh Loa Thành. Từ “**nước láng giềng**” có nghĩa là:

<i>Nước bên cạnh.</i>	<i>Nước ở phía Bắc.</i>	<i>Nước ở xa.</i>
-----------------------	-------------------------	-------------------

6. Triệu Đà đánh mãi nhưng vẫn không chiếm được Loa Thành, đành phải cử sứ thần sang **cầu hòa**. Từ “**cầu hòa**” có nghĩa là:

<i>Mang của lễ qua để cống.</i>	<i>Xin cưới.</i>	<i>Xin ngừng đánh nhau.</i>
---------------------------------	------------------	-----------------------------

Thêm Dấu

(Đọc cho các em thêm dấu.)

Nhung cu xay moi chi cao qua dau, thanh lai bi sup do va troi ra song Cai.



Ho duc dong, xe go lam ra chiec no khong lo, va lap chiec mong rua than vao long no lam lay.



Cao Lo o tren thanh keo lay no than, va hang ngan mui ten lua than giang xuong.



Chính Tả

(Đọc cho các em viết chính tả. Sau đó, cho các em đọc lại từng câu.)



Sửa Lỗi Chính Tả

(Đọc cho các em sửa lỗi chính tả. Cho các em khoanh tròn những chữ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)



Lấy cái vuốt nài làm lẫy nỏ. Mỗi phát có thể bắn ra hàn vạn mũi tên. (3 lỗi)



An Dương Vương vốn trọng nghĩa, thấy Triệu Đà đã biết lấy chuyện yên bình làm đầu nên đã đáp lại thật tình. (3 lỗi)

Bài Tập – Tập Làm Văn (Ở Đâu? Khi Nào? Tại Sao?)

(Ôn lại cách thêm chi tiết về nơi chốn, thời gian và lý do. Sau đó, cho các em thêm những chi tiết đó vào các câu sau.)

1. Xe cộ Toàn bị chết máy.

2. Quỳnh ngồi một mình.

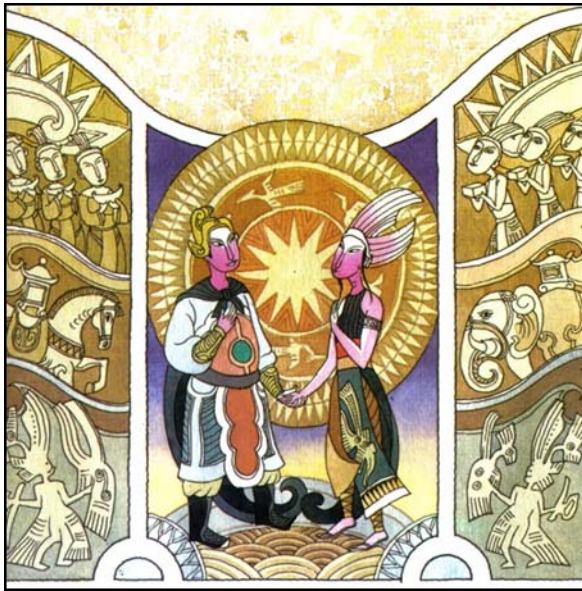
3. Tín đang tìm Trí.

4. Hà giúp Phượng ôn bài.

5. Lễ mua một chiếc áo sơ-mi.



Bài 10: Trọng Thủy, My Châu

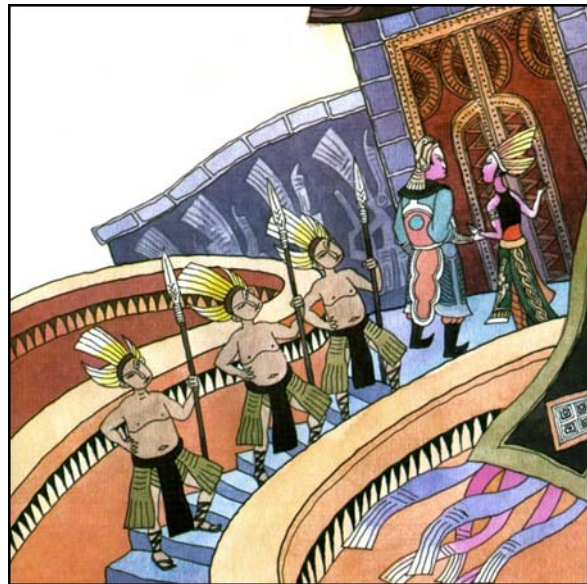


Tuy đã cầu hòa, Triệu Đà vẫn không từ bỏ dã tâm xâm lược. Triệu Đà cho mưu sĩ đi dò la khắp nước Âu Lạc, biết được An Dương Vương có nỏ thần vô địch.

Triệu Đà bèn lập kế sai con trai là Trọng Thủy mang sính lễ đến cầu hôn cùng My Châu, con gái An Dương Vương. An Dương Vương bằng lòng gả con cho Trọng Thủy.

Trong lúc chung sống với My Châu, Trọng Thủy cố tình dò hỏi về bí mật của nỏ thần. My Châu thật thà kể cho chồng nghe chuyện thần Kim Quy cho vượt làm nỏ thần.

Một hôm, Trọng Thủy lên lên mặt thành. Thừa lúc không có ai để ý, Trọng Thủy tháo và lấy trộm cái lẫy nỏ thần.





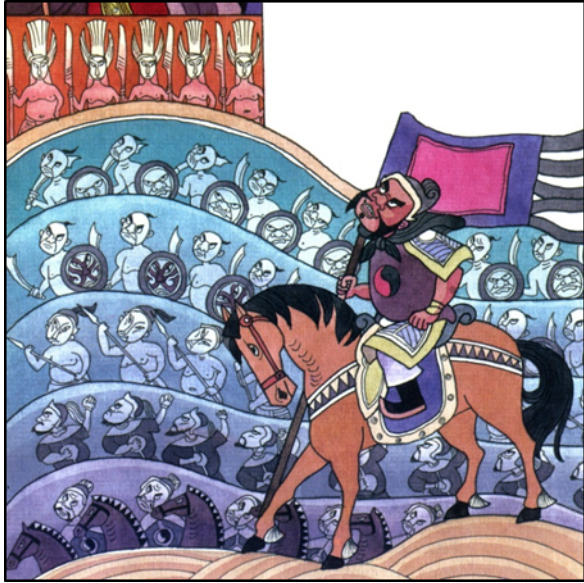
Trọng Thủy liền xin phép vua để về thăm quê nhà, và vua ưng thuận. Trước khi ra đi, Trọng Thủy nói với Mỵ Châu:

- Khi tôi về bên kia, nếu có chuyện gì trắc trở, làm sao tôi tìm được nàng?
- Thiếp có chiếc áo lông ngỗng trắng. Nếu có chuyện, thiếp sẽ thả lông ngỗng dọc đường để chàng biết mà tìm theo.

Về tới nhà, Trọng Thủy liền giao cái lầy nỏ thần cho cha. Triệu Đà lập tức đưa đại quân vượt qua biên giới sang đánh chiếm nước Âu Lạc.

Ả ghe tin báo, An Dương Vương cậy có nỏ thần nên không phòng bị gì cả.

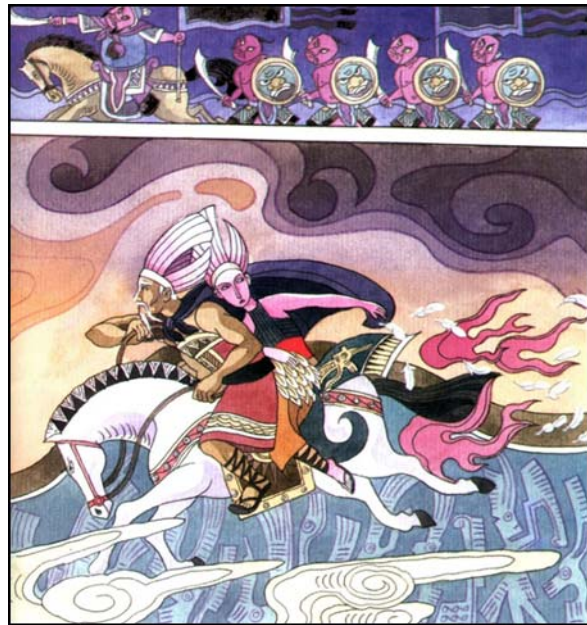


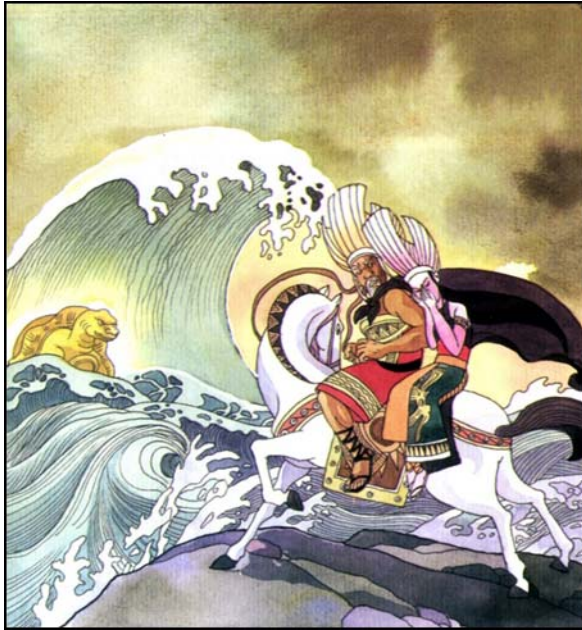


Quân Triệu qua sông Cái tiến lên vây Thành Loa. An Dương Vương phát cờ lệnh. Tướng Cao Lỗ trịnh trọng bước lên bậc đá, xắn tay áo cầm lấy nỏ. Ầm! Hung cái lẫy nỏ đã biến đâu mất!

Ầm! Ngay lúc đó, Quân Triệu đã tràn lên cả bốn phía mặt thành.

An Dương Vương lâm vào thế nguy liền lấy ngựa rồi đặt My Châu lên ngồi sau lưng, bỏ thành chạy về phía ả am. Trên đường chạy trốn, My Châu dứt lông ngỗng ở vạt áo và ném bay lơ lửng suốt dọc đường. Dựa theo dấu vết lông ngỗng, Quân Triệu đuổi theo ráo riết.





An Dương Vương chạy suốt một ngày đêm thì đến núi Mộ Dạ, trông trước mặt chỉ thấy chơi vơi biển cả. An Dương Vương ngẩng mặt lên trời, kêu to:

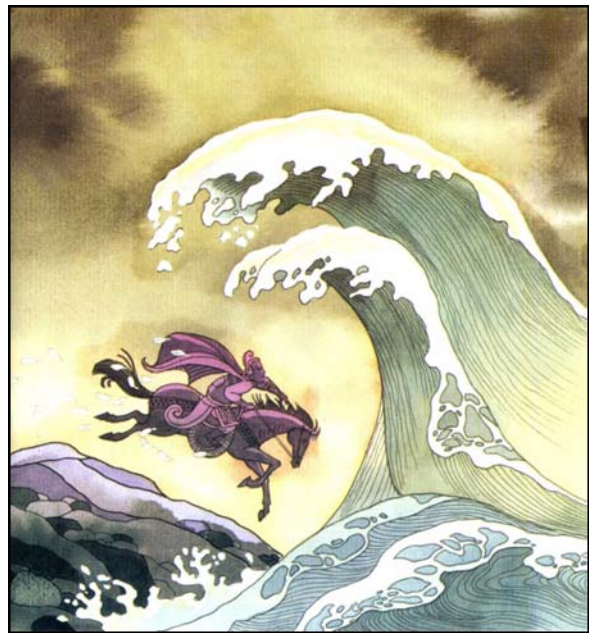
– *Kim Quy! Kim Quy!*

Lập tức, thần Kim Quy hiện ngay lên mặt nước, chỉ vào Mỹ Châu và nói:

– *Giặc ngòi sau lưng nhà vua đấy!*

An Dương Vương quay nhìn lại, chỉ thấy Mỹ Châu hai tay bưng mặt khóc. Giữa lúc ấy, một con sóng mênh mông như miệng nước há ra, hớp cả người và ngựa vào lòng biển.

Ả gay lúc đó, Trọng Thủy cũng vừa phóng ngựa tới. Thấy cha con An Dương Vương biến mất trong sóng nước, Trọng Thủy cũng thúc ngựa phi theo xuống biển để chết cùng Mỹ Châu cho trọn nghĩa vợ chồng.



Chú Thích:

Dã tâm: <i>wicked intention</i>	Xâm lược: <i>invasion</i>
Mưu sĩ: <i>adviser, strategist</i>	Vô địch: <i>undefeated</i>
Cố tình: <i>intentionally</i>	Bí mật: <i>secret</i>
Thật thà: <i>honestly</i>	Ứng thuận: <i>approve</i>
Trắc trở: <i>problem, hindrances</i>	Biên giới: <i>border (country's)</i>
Phòng bị: <i>take precaution</i>	Trịnh trọng: <i>solemnly, formally</i>
Lơ lửng: <i>floating</i>	Mênh mông: <i>vast, immense</i>

Trả Lời Câu Hỏi

(Cho các em trả lời những câu hỏi sau.)

1. Triệu Đà sai con là Trọng Thủy qua nước Âu Lạc để làm gì?

2. Khi chia tay với Trọng Thủy, My Châu đã nói gì?

3. Vì sao quân Triệu đuổi theo được An Dương Vương?

Ngữ Vựng

(Giúp các em chọn và khoanh tròn các định nghĩa thích hợp với những từ sau.)

1. Tuy đã cầu hòa, Triệu Đà vẫn không từ bỏ **dã tâm** xâm lược. Từ “**dã tâm**” có nghĩa là:

<i>Lòng dạ hiểm độc, có ý hại người.</i>	<i>Lòng dạ nhân từ, thương xót người.</i>	<i>Tâm hồn cao thượng.</i>
--	---	----------------------------

2. Tuy đã cầu hòa, Triệu Đà vẫn không từ bỏ **dã tâm** **xâm lược**. Từ “**xâm lược**” có nghĩa là:

<i>Đem quân chống lại nước khác.</i>	<i>Đem quân đi đánh chiếm nước khác.</i>	<i>Huấn luyện binh sĩ.</i>
--------------------------------------	--	----------------------------

3. Trọng Thủy liền xin phép vua để về thăm quê nhà, và vua **ung thuận**. Từ “**ung thuận**” có nghĩa là:

<i>Đồng ý.</i>	<i>Không đồng ý.</i>	<i>Xua đuổi.</i>
----------------	----------------------	------------------

4. Khi tôi về bên kia, nếu có chuyện gì **trắc trở**, làm sao tôi tìm được nàng? Từ “**trắc trở**” có nghĩa là:

<i>Được thuận lợi.</i>	<i>Gặp khó khăn, gặp trở ngại.</i>	<i>Không gặp mặt nữa.</i>
------------------------	------------------------------------	---------------------------

5. ả nghe tin báo, An Dương Vương cậy có nỏ thần nên không **phòng bị** gì cả. Từ “**phòng bị**” có nghĩa là:

<i>Đề phòng sẵn.</i>	<i>Không đề phòng.</i>	<i>Trốn đi.</i>
----------------------	------------------------	-----------------

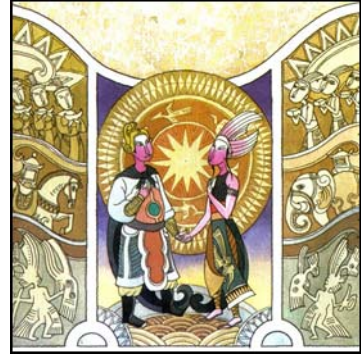
6. Dựa theo dấu vết lông ngựa, Quân Triệu truy đuổi ráo riết. Từ “**truy đuổi**” có nghĩa là:

<i>Bị rượt nên phải chạy.</i>	<i>Rượt theo để bắt.</i>	<i>Đi trước dẫn đường.</i>
-------------------------------	--------------------------	----------------------------

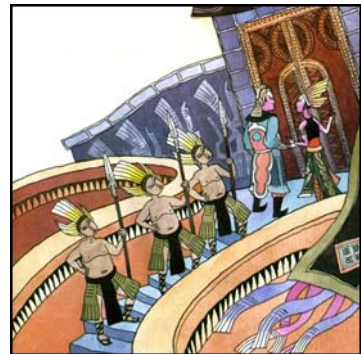
Thêm Dấu

(Đọc cho các em thêm dấu.)

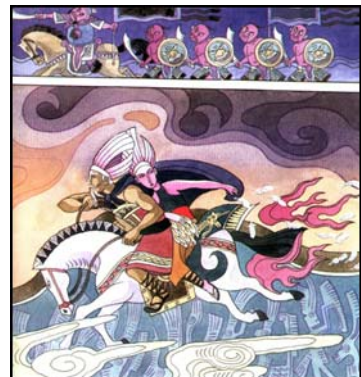
*Triều Đa ben lap ke sai con trai
la Trong Thuy mang sinh le den
cau hon cung My Chau, con gai
An Duong Vuong.*



*Thua luc khong co ai de y,
Trong Thuy thao va lay trom cai
lay no than.*



*Tren duong chay chon, My
Chau dut long ngong o vat ao
va nem bay lo lung suot doc
duong.*



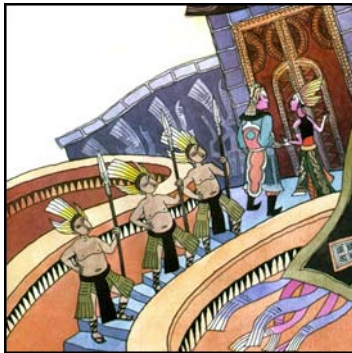
Chính Tả

(Đọc cho các em viết chính tả. Sau đó, cho các em đọc lại từng câu.)

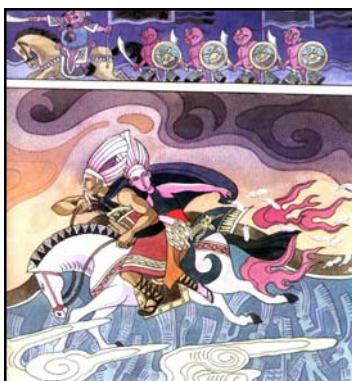


Sửa Lỗi Chính Tả

(Đọc cho các em sửa lỗi chính tả. Cho các em khoanh tròn những chữ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)



Trong lúc chung sống với My Châu, Trọng Thủy có tình dò hỏi về bí mật của nỏ thần. (3 lỗi)



An Dương Vương lăm vào thế ngui liền lấy ngựa rồi đặt My Châu lên nghôi sau lưng, bỏ thành chạy về phía Nam. (3 lỗi)

Văn Phạm – Cách Chấm Câu

Câu là lời nói diễn tả một ý tưởng trọn vẹn. Ta có câu *nói* và câu *viết*. Trong câu nói người ta có thể nói mau, nói chậm, lên giọng, xuống giọng để diễn tả mạch lạc và thêm ý nghĩa cho lời nói. Trong câu viết người ta nhờ đến các dấu chấm câu.

Trong khi viết người ta dùng các dấu chấm câu sau đây:

- **Dấu chấm [.]** – Dấu chấm được đặt ở cuối câu. Ắngười ta có thể dùng lại đó, và người đọc có thể hiểu ý ta muốn nói gì.
- **Dấu phẩy [,]** – Dấu phẩy phân hai tiếng hay hai mệnh đề để cho người đọc nghỉ hơi.
- **Dấu chấm phẩy [;]** – Dấu chấm phẩy chia một câu dài làm hai đoạn, và ý tưởng của câu nói chưa dứt.
- **Dấu chấm lửng [...]** – Dấu chấm lửng được đặt ở cuối câu hay giữa câu khi người ta không muốn nói hết những điều phải nói hoặc kể hết những điều phải kể và để cho người đọc hiểu ngầm.
- **Dấu chấm than [!]** – Dấu chấm than được đặt sau câu tán thán.
- **Dấu chấm hỏi [?]** – Dấu chấm hỏi dùng đặt sau một câu nghi vấn.
- **Dấu gạch ngang [–]** – Dấu gạch ngang dùng để phân biệt câu của những người đối thoại hay muốn tách rời một phần của câu viết hay một ý tưởng mà người ta đặc biệt chú ý đến.
- **Dấu ngoặc đơn [()]** – Dấu ngoặc đơn để phân biệt những tiếng có nghĩa riêng ở giữa câu hay để giải thích một ý tưởng được nêu ra.
- **Dấu ngoặc kép [“”]** – Dấu ngoặc kép cho biết lời nói của một nhân vật.
- **Dấu hai chấm [:]** – Dấu hai chấm cho biết người ta sắp nói gì, viết gì hay giải thích một điều vừa nói.

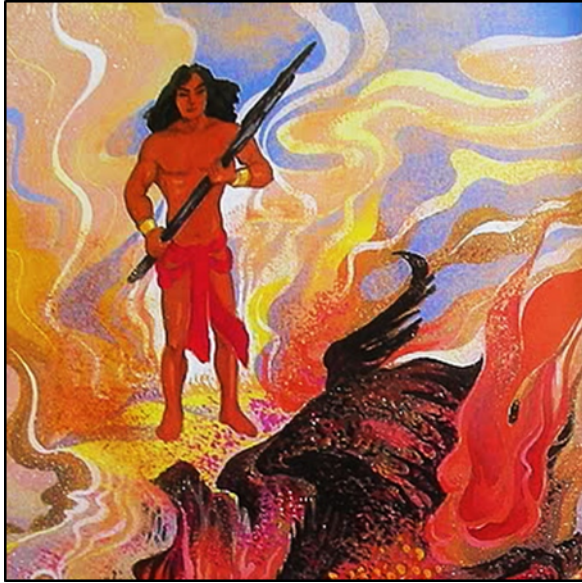
Bài 11: Con Rồng Cháu Tiên



ở gày Xưa, ở Lĩnh ả am có một vị vua tên là Lộc Tục, hiệu là Kinh Dương Vương. Một hôm, Kinh Dương Vương đi chơi hồ Động Đình, gặp Long ả ữ là con gái Long Vương. Hai người kết thành vợ chồng và ít lâu sau sinh được một con trai, đặt tên là Sùng Lãm, hiệu là Lạc Long Quân.

Lớn lên Lạc Long Quân quyết chí đi du ngoạn khắp nơi để hành hiệp trượng nghĩa. Đến vùng bờ biển Đông ả am, Lạc Long Quân gặp một con cá khổng lồ gọi là ả gư Tinh vì nó đã sống từ lâu đời, gây nhiều tai họa cho dân. Lạc Long Quân liền rút gươm chém nó thành ba khúc, trừ hại cho dân.





Giết được ả gư Tinh, Lạc Long Quân đến Long Biên. ả ơi đây có con cáo chín đuôi sống hơn nghìn năm gọi là Hồ Tinh, thường bắt trẻ con về ăn thịt. Lạc Long Quân bèn dùng chỉ ngũ sắc siết cổ nó. ả ó có vùng vẫy nhưng không thoát được, đành chịu chết.

Trong vùng rừng núi ở đất Phong Châu có một cây cổ thụ sống nhiều năm đã biến thành yêu tinh, gọi là Mộc Tinh. Đêm đêm, nó vào các thôn xóm dòn bắt người và gia súc để ăn thịt. Lạc Long Quân nổi giận bèn tìm đến cây cổ thụ và đốn tận gốc, diệt trừ Mộc Tinh.





Một hôm, khi Lạc Long Quân đi qua động Lăng Xương thì thấy một cô gái nhan sắc tuyệt trần tên là Âu Cơ, con gái của Đế Lai ở phương Bắc. Hai người đem lòng yêu nhau. Vì thấy Lạc Long Quân uy nghi tuấn tú, Đế Lai bèn gả con cho chàng.

Lạc Long Quân ở với Âu Cơ được ít lâu thì Âu Cơ sinh ra một cái bọc chứa một trăm quả trứng. Sau bảy ngày mỗi trứng nở ra một người con trai. Trăm người con trai đó lớn lên như thổi, tất cả đều xinh đẹp khoẻ mạnh và thông minh tuyệt vời. Tuy sống đầm ấm bên cạnh vợ và đàn con, nhưng Lạc Long Quân lòng vẫn nhớ biển cả vì chàng thuộc loài rồng.





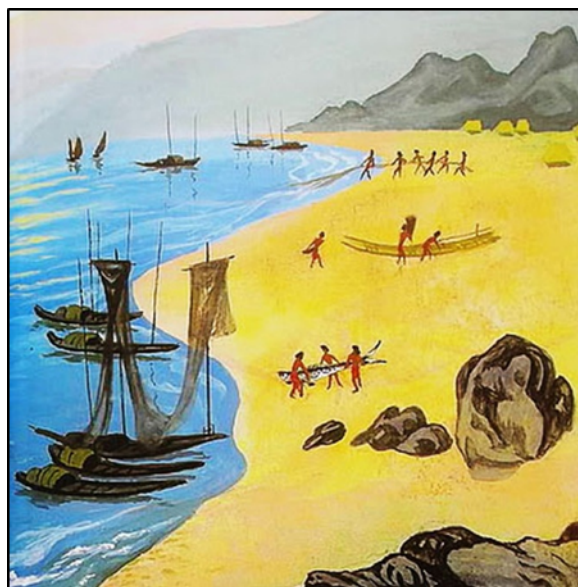
Một hôm Lạc Long Quân nói với vợ:

– Ta là loài rồng, nàng là giống tiên, khó ở với nhau lâu dài. Nay ta đem năm mươi con về miền biển, còn nàng đem năm mươi con về miền núi, chia nhau trị vì các nơi.

Hai người từ biệt nhau.

Ả ăm chục người con theo mẹ lên núi; năm chục người con theo cha xuống biển. Ả ả gười con trưởng ở lại đất Phong Châu, được tôn làm vua nước Văn Lang, lấy hiệu là Hùng Vương.

Lạc Long Quân là người mở mang cõi Lĩnh ả ả m, đem lại sự yên ổn cho dân. Vua Hùng là người dựng nước, truyền nối được mười tám đời. Do sự tích Lạc Long Quân và Âu Cơ, nên dân tộc Việt ả ả m coi mình là dòng giống Tiên Rồng.



Chú Thích:

Quyết chí: <i>resolute, firmly set one's mind</i>	Du ngoạn: <i>sightseeing</i>
Tai họa: <i>disaster, catastrophe</i>	Siết cổ: <i>choke</i>
Diệt trừ: <i>destroy, exterminate</i>	Nhan sắc: <i>beauty</i>
Tuyệt trần: <i>out of this world</i>	Uy nghi: <i>dignified, majestic</i>
Tuấn tú: <i>handsome</i>	Đằm ấm: <i>happy, sweet</i>
Trị vì: <i>rule</i>	Từ biệt: <i>to part, farewell</i>

Trả Lời Câu Hỏi

(Cho các em trả lời những câu hỏi sau.)

1. Lạc Long Quân đã giúp dân diệt trừ những tai họa nào?

2. Lạc Long Quân và vợ là Âu Cơ có bao nhiêu người con?

3. Vì sao dân tộc Việt ả am vẫn kể mình là dòng giống Tiên Rồng?

Ngữ Vựng

(Giúp các em chọn và khoanh tròn các định nghĩa thích hợp với những từ sau.)

1. Lớn lên Lạc Long Quân quyết chí đi du ngoạn khắp nơi để **hành hiệp trượng nghĩa**. Từ “**hành hiệp trượng nghĩa**” có nghĩa là:

<i>Dạy dỗ dân chúng.</i>	<i>Làm việc ác, hại dân chúng.</i>	<i>Trừ những tai họa cho dân chúng.</i>
--------------------------	------------------------------------	---

2. Lạc Long Quân bèn dùng chỉ ngũ sắc **siết** cổ nó. Từ “**siết**” có nghĩa là:

<i>Buộc và rút cho thật chặt.</i>	<i>Đeo vào.</i>	<i>Thả lỏng ra.</i>
-----------------------------------	-----------------	---------------------

3. Một hôm, khi Lạc Long Quân đi qua động Lãng Xương thì thấy một cô gái nhan sắc **tuyệt trần** tên là Âu Cơ. Từ “**tuyệt trần**” có nghĩa là:

<i>Bình thường, như mọi người.</i>	<i>Rất đẹp, không có gì bì kịp.</i>	<i>Rất xấu.</i>
------------------------------------	-------------------------------------	-----------------

4. Tuy sống **đằm ằm** bên cạnh vợ và đàn con, nhưng Lạc Long Quân lòng vẫn nhớ biển cả... Từ “**đằm ằm**” có nghĩa là:

<i>Ghen ghét nhau.</i>	<i>Hòa thuận, thương yêu nhau.</i>	<i>Tức giận nhau.</i>
------------------------	------------------------------------	-----------------------

5. Hai người **từ biệt** nhau. Từ “**từ biệt**” có nghĩa là:

<i>Chia tay nhau.</i>	<i>Hẹn gặp nhau.</i>	<i>Khóc nước mắt.</i>
-----------------------	----------------------	-----------------------

6. ả gười **con trưởng** ở lại đất Phong Châu, được tôn làm vua nước Văn Lang. Từ “**con trưởng**” có nghĩa là:

<i>Người con lớn tuổi nhất.</i>	<i>Người con nhỏ tuổi nhất.</i>	<i>Người con tài giỏi nhất.</i>
---------------------------------	---------------------------------	---------------------------------

Thêm Dấu

(Đọc cho các em thêm dấu.)

*Lạc Long Quân ở voi Âu Cơ
được ít lâu thì Âu Cơ sinh ra
một cái bọc chứa một trăm quả
trứng.*



*Ta là loài rồng, nang là giống
tiên, kho ở voi nhau lâu dài.*



*Nam chục người con theo mẹ
lên núi; nam chục người con
theo cha xuống biển.*



Chính Tả

(Đọc cho các em viết chính tả. Sau đó, cho các em đọc lại từng câu.)



Sửa Lỗi Chính Tả

(Đọc cho các em sửa lỗi chính tả. Cho các em khoanh tròn những chữ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)



Trăm người con tray đó lớn lên như thổi, tất cả đều xinh đẹp khoẻ mạnh và thông minh tuyệt vời. (3 lỗi)



Nay ta đem năm mươi con về miền biển, còn nàng đem năm mươi con về miền núi, chia nhau trị vì các nơi. (3 lỗi)



Bài 12: Ăn Khế Trả Vàng



Âm xưa, có một gia đình phú ông sinh được hai người con trai. Khi hai anh em đến tuổi trưởng thành thì bố mẹ lâm bệnh nặng rồi chết, để lại gia tài cho các con.

Được một thời gian, người anh cưới vợ và đòi chia gia tài. Vì tham lam, vợ chồng người anh chiếm hết cả nhà cửa, ruộng vườn và trâu bò. Âm người em chỉ có một túp lều nhỏ và một mảnh vườn có cây khế ngọt.

Rồi một ngày kia người em cũng lấy vợ. Vợ chồng người em cùng làm ăn và chăm sóc cây khế. Chẳng bao lâu, cây khế sai hoa, trĩu quả một cách lạ thường, cành nào cũng chỉ chít quả vàng, quả xanh.





Một hôm ra vườn, nhìn thấy một con chim phượng hoàng đang mổ những quả khế vàng, người em nói với chim:

– *Chim ơi! Gia tài của vợ chồng tôi chỉ có cây khế này. Nếu chim ăn hết thì vợ chồng tôi sống bằng gì?*

Chim quay ra nhìn anh và đáp:

– *Ăn một quả, trả cục vàng. May túi ba gang, mang đi mà đựng.*

Thế là hôm sau người em đeo túi ba gang vào người, ngồi trên lưng chim phượng hoàng để đi đến chỗ lấy vàng.

Chim bay mãi, bay mãi qua bao núi cao, qua bao biển rộng mới tới một hòn đảo lấp lánh đầy vàng ngọc châu báu.





Chim bảo người em cứ lấy thật nhiều vàng bỏ vào túi ba gang, nhưng người em cũng chỉ lấy đầy túi thôi. Xong xuôi, chim phượng hoàng lại đưa người em trở về nhà. Từ đó, vợ chồng người em trở nên giàu có. Họ đem thóc gạo, vàng bạc chia cho người nghèo, giúp đỡ họ làm ăn sinh sống.

Ân người anh thấy người em trở nên giàu có nhờ cây khế ngọt liền đòi đổi cả nhà và ruộng vườn của mình lấy cây khế ngọt của em. Thương anh, vợ chồng người em cũng vui vẻ chấp nhận.

Mùa xuân năm sau, chim phượng hoàng lại bay đến để ăn khế. Ân người anh giả vờ khóc và đòi chim phượng hoàng đưa đi lấy vàng. Chim phượng hoàng đồng ý.





Hôm sau, chim phượng hoàng đến đưa người anh đi lấy vàng. Vợ chồng người anh đã chuẩn bị một cái túi sáu gang để đựng được thật nhiều vàng.

Khi đến hòn đảo châu báu ấy, người anh nhét đầy chặt vàng vào túi sáu gang lại còn giắt thêm bao nhiêu thỏi vào người nữa. Mãi đến chiều tối người anh mới chịu ra về.

Chim phượng hoàng cố sức bay, nhưng vàng thì nhiều, nặng quá. Chim nói với người anh rằng:

– *Ngươi hãy vứt bớt vàng xuống biển cho nhẹ bớt thì ta mới bay về được.*

Ả hưng người anh tham lam tiếc của cứ giữ khư khư cái túi vàng to ấy. Chim cố không nổi liền nghiêng cánh hất người anh cùng túi vàng rơi xuống biển.



Chú Thích

Trưởng thành: *becoming an adult*

Tham lam: *greedy*

Chi chít: *many, densely packed*

Hòn đảo: *island*

Chấp nhận: *accept*

Chuẩn bị: *prepare*

Gia tài: *patrimony, inheritance*

Trĩu quả: *heavy with fruits*

Lạ thường: *unusual*

Châu báu: *treasure*

Đồng ý: *agreed*

Giữ khư khư: *clutch, does not let go*

Trả Lời Câu Hỏi

(Cho các em trả lời những câu hỏi sau.)

1. Khi chia gia tài, vợ chồng người anh có những thứ gì? ả gười em có những thứ gì?

2. ả hờ vào đâu vợ chồng người em trở nên giàu có? Họ đã làm gì để giúp đỡ người nghèo?

3. Vì sao chim phượng hoàng hát người anh cùng túi vàng rơi xuống biển?

Ngữ Vựng

(Giúp các em chọn và khoanh tròn các định nghĩa thích hợp với những từ sau.)

1. ả gày xưa, có một gia đình **phú ông** sinh được hai người con trai. Từ “**phú ông**” có nghĩa là:

<i>Người đàn ông bình thường.</i>	<i>Người đàn ông giàu có.</i>	<i>Người đàn ông nghèo khó.</i>
-----------------------------------	-------------------------------	---------------------------------

2. Được một thời gian, người anh cưới vợ và đòi chia **gia tài**. Từ “**gia tài**” có nghĩa là:

<i>Của cải của bố mẹ để lại.</i>	<i>Của cải của mình.</i>	<i>Của cải của anh em.</i>
----------------------------------	--------------------------	----------------------------

3. Vì tham lam, vợ chồng người anh **chiếm** hết cả nhà cửa, ruộng vườn và trâu bò. Từ “**chiếm**” có nghĩa là:

<i>Chia cho người khác.</i>	<i>Giành lấy làm của mình.</i>	<i>Giấu đi không cho ai biết.</i>
-----------------------------	--------------------------------	-----------------------------------

4. Vợ chồng người em cùng làm ăn và **chăm sóc** cây khế. Từ “**chăm sóc**” có nghĩa là:

<i>Bỏ bê, không đếm xỉa tới.</i>	<i>Chặt đi.</i>	<i>Trông nom thường xuyên.</i>
----------------------------------	-----------------	--------------------------------

5. ...người anh nhét đầy chặt vàng vào túi sáu gang lại còn **giắt** thêm bao nhiêu thỏi vào người nữa. Từ “**giắt**” có nghĩa là:

<i>Bỏ đi.</i>	<i>Lấy, buộc chặt vào.</i>	<i>Tháo ra.</i>
---------------	----------------------------	-----------------

6. ...người anh tham lam tiếc của cứ **giữ khư khư** cái túi vàng to ấy. Từ “**giữ khư khư**” có nghĩa là:

<i>Buông ra.</i>	<i>Giữ thật chặt.</i>	<i>Ném đi.</i>
------------------	-----------------------	----------------

Thêm Dấu

(Đọc cho các em thêm dấu.)

*Vi tham lam, vợ chồng người
anh chiếm hết cả nhà cửa,
ruộng vườn và trâu bò.*



*Chim bay mai, bay mai qua bao
núi cao, qua bao biển rộng mới
tới một hòn đảo lập lánh đây
vang ngọc châu báu.*



*Chim có không nơi liên nghiêng
cánh hát người anh cùng tui
vang rơi xuống biển.*



Chính Tả

(Đọc cho các em viết chính tả. Sau đó, cho các em đọc lại từng câu.)

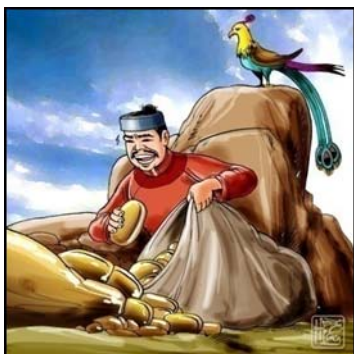


Sửa Lỗi Chính Tả

(Đọc cho các em sửa lỗi chính tả. Cho các em khoanh tròn những chữ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)



Họ đem thóc gạo, vàng bạc chia tro người nghèo, giúp đỡ họ làm ăn sinh sống. (3 lỗi)



Vợ chồng người anh đã chuẩn bị một cây túi sáu gang để đựng được thật nhiều vàng. (3 lỗi)

Tập Làm Văn – Cách Đặt Câu Hỏi

Có nhiều cách để đặt câu hỏi. Thông thường để đặt câu hỏi ta dùng từ nghi vấn: *Tại sao? Bao nhiêu? Ở đâu? Có...không? v.v..* Vị trí của những từ nghi vấn có thể ở đầu câu, ở giữa câu hoặc ở cuối câu.

Từ Nghi Vấn Ở Đầu Câu

ả hững từ nghi vấn sau thường được đặt ở đầu để biến một câu thành câu hỏi: *Tại sao? Vì sao? Làm sao? v.v..*

Ví dụ 1:

Chú chuột cống đang cố gắng tìm đường thoát thân.

Để đặt câu hỏi, ta thêm từ nghi vấn ở đầu câu như sau:

Tại sao chú chuột cống đang cố gắng tìm đường thoát thân?

Hoặc,

Vì sao chú chuột cống đang cố gắng tìm đường thoát thân?

Hai câu hỏi đều có ý nghĩa như nhau.

Từ Nghi Vấn Ở Giữa Câu

ả hững từ nghi vấn sau thường được đặt ở giữa câu để biến một câu thành câu hỏi: *Bao nhiêu? Máy? v.v..* ả hững từ nghi vấn này thường đứng trước hay sau danh từ ta muốn hỏi.

Ví dụ:

Em *mấy* tuổi?

Cuốn sách này *bao nhiêu* tiền?

Từ Nghi Vấn Ở Cuối Câu

ả hững từ nghi vấn sau thường được đặt ở cuối câu: *Ở đâu? Như thế nào? Ra sao? Là gì? Chưa? v.v..*

Ví dụ:

Anh Khoa đang tập thể dục.

Ta đặt câu hỏi:

Anh Khoa đang tập thể dục ở đâu?

Hoặc:

Anh Khoa tập thể dục như thế nào?

Hoặc:

Anh Khoa tập thể dục chưa?

Chúng ta sẽ có rất nhiều câu trả lời khác nhau tùy theo những từ nghi vấn mình đặt ở cuối câu.

Từ Nghi Vấn Ở Đầu Hoặc Cuối Câu

Cũng có trường hợp những từ nghi vấn khi dùng ở đầu câu sẽ có nghĩa khác khi dùng ở cuối câu như: *Khi nào?*

Ví dụ:

Cô Hoa cho cả lớp viết chính tả.

Câu hỏi 1:

Khi nào cô Hoa cho cả lớp viết chính tả?

Trong câu hỏi trên chúng ta thầm hiểu là cô Hoa chưa cho lớp viết chính tả. Chúng ta muốn hỏi cô Hoa xem sẽ cho lớp viết vào thời gian nào trong tương lai.

Câu trả lời sẽ là một thời điểm trong tương lai:

Ngày mai cô Hoa cho cả lớp viết chính tả.

Câu hỏi 2:

Cô Hoa cho cả lớp viết chính tả *khi nào?*

Trong câu hỏi này có ý nói là cả lớp đã được viết chính tả rồi. Chúng ta muốn hỏi cô Hoa đã cho cả lớp viết chính tả vào thời điểm nào trong quá khứ.

Câu trả lời của chúng ta phải là thời điểm ở trong quá khứ:

Cô Hoa cho cả lớp viết chính tả *trước khi ra về*.

Cặp Từ Nghi Vấn

Khi đặt câu hỏi cũng có cặp từ như: *Có...không?* Từ *có* được đặt ở đầu câu đứng sau danh từ, và từ *không* đặt ở cuối câu để trở thành câu hỏi.

Ví dụ:

Vũ đi học.

Đặt câu hỏi:

Vũ *có* đi học *không?*

Hoặc:

Mẹ đi chợ mua thức ăn.

Đổi sang câu hỏi:

Mẹ *có* đi chợ mua thức ăn *không?*

Bài Tập – Tập Làm Văn (Cách Đặt Câu Hỏi)

(Dựa vào những ví dụ trên em hãy đổi những câu sau đây thành những câu hỏi.)

1. Mẹ mới mua cái máy may.

2. Mỗi khi Tết đến, cây mai của Bác Hai lại nở đầy hoa vàng.

3. Gia đình em có một căn nhà cho thuê.

4. ả ăm nay có ba học sinh được lãnh huy chương vàng.

5. Mỗi khi đi coi đá banh, bố thường mang theo ống nhòm để quan sát cho rõ.

Bài 13: Ắ Chức Chàng Ngưu



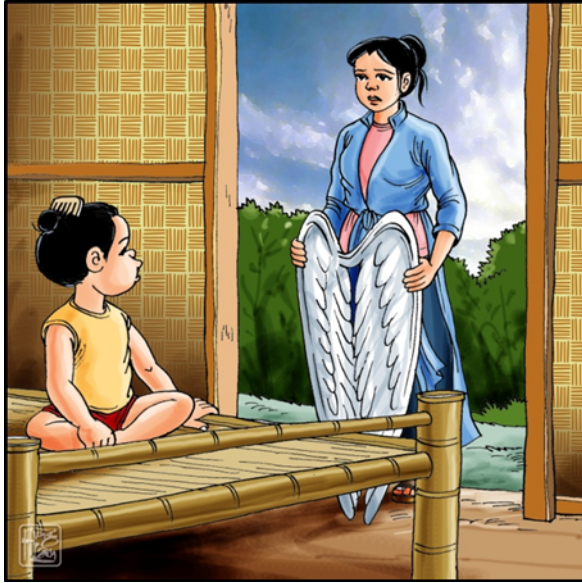
Có một chàng trai trẻ tên là ắ gưu, sống ở ven một khu rừng sâu. Một hôm chàng đi kiếm củi, đến một hồ nước trong xanh, chợt thấy một đám tiên nữ đang bơi lội cười đùa trong làn nước. Thấy có ba bộ cánh ở trên bờ, chàng lên ra nhặt một bộ giấu đi.

Sau khi tắm xong, hai nàng tiên kiếm được cánh của mình thì bay đi trước, còn một nàng ở lại vẫn đang tìm đôi cánh. Lúc đó, chàng ắ gưu bước ra và nói:

– Nàng hãy làm vợ tôi. Nếu không, tôi sẽ không trả cho đôi cánh.

ắ àng tiên đành theo về và làm vợ chàng.





Thăm thoát ba năm đã trôi qua, nàng tiên sinh được một bé trai khá khỉnh.

Một hôm trong khi dọn dẹp nhà, nàng thấy đôi cánh mà chồng đã giấu. ả àng nóng lòng về thăm bố mẹ nên quyết định bay về trời. Trước khi đi, nàng chải đầu cho con rồi cài chiếc lược ngà lên mái tóc con.

Từ đấy hai bố con thơ thân vì thiếu vắng người thân. Một hôm, chàng ả gư bé con đến hồ nước, nơi mà chàng gặp được ả Chức, thì thấy một bà tiên tóc trắng. Chàng ả gư gỡ chiếc lược ngà trên tóc của con, đưa cho bà tiên nhờ chuyển cho ả Chức:

- *Xin nói với nàng là bố con ngày đêm mong ngóng được gặp nàng.*





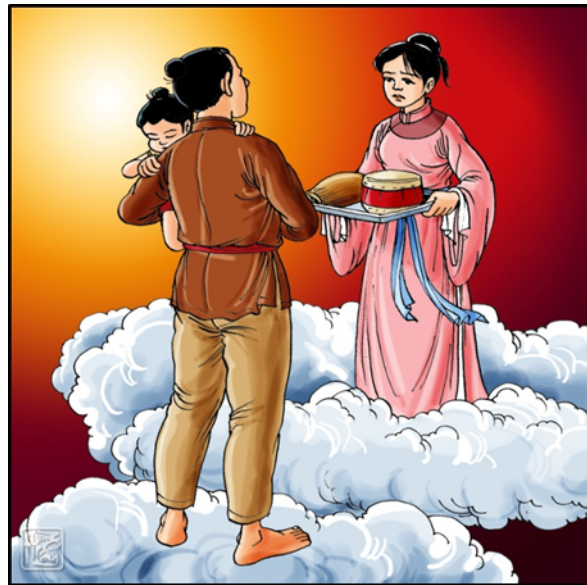
Sau khi bà tiên mang chiếc lược ngà về trời và kể chuyện với Ả Chức, nàng liền nhờ các nàng tiên bạn xuống trần đón hai bố con lên trời. Thế là vợ chồng, mẹ con gặp lại nhau mừng mừng tủi tủi.

Chẳng bao lâu, ả gọc Hoàng biết được bố con chàng ả gưu đang ở trên trời bèn ra lệnh đuổi về trần gian.

Không dám trái lệnh ả gọc Hoàng, Ả Chức đành ngậm ngùi trao cho hai bố con một cái trống, một mo cơm, rồi dặn:

– *Khi về tới nhà, hãy đánh một hồi trống để biết mà cắt dây.*

Bố con ở trong túi đói bụng quá, lấy cơm ra ăn. Một đàn quạ thấy vậy liền sà xuống mổ những hạt cơm vãi trên mặt trống. Ở trên trời Ả Chức nghe thấy tiếng trống, nghĩ bố con đã về tới nhà liền cắt luôn sợi dây.





Cái túi đang lơ lửng lưng trời bỗng rơi thẳng xuống biển. Đàn quạ hoảng hốt xúm lại đỡ nhưng không kéo nổi túi lên vì quá nặng. Chúng bèn bay thẳng lên trời kêu cứu. ả gọc Hoàng biết được liền ra lệnh cứu hai bố con chàng ả gưu. Thương tình, ả gọc Hoàng cho hai bố con ở lại trời sinh sống, nhưng không được ở cùng với ả Chức.

Hằng ngày chàng ả gưu phải đi chăn trâu ở bên kia sông ả gân Hà. Mỗi năm ả gọc Hoàng chỉ cho phép hai người gặp nhau một lần vào mùa bảy tháng Bảy. Trong ngày ấy, đàn quạ vì biết lỗi nên dôn mây làm một cái cầu bắc qua sông ả gân Hà để cho vợ chồng họ gặp nhau.

Vì đây, cứ vào tiết tháng bảy là có mưa ngâu. ả hững hạt mưa biểu hiện cho những giọt nước mắt của ả Chức và chàng ả gưu khi gặp nhau sụt sùi vì nhớ thương.



Chú Thích

Thấm thoát: *quickly elapsed*

Quyết định: *decide*

Mong ngóng: *anxiously waiting*

Lơ lửng: *suspended*

Biểu hiện: *represent*

Kháu khỉnh: *adorable, handsome*

Thơ thần: *wander aimlessly*

Ngậm ngùi: *saddened*

Hoảng hốt: *panic*

Sụt sùi: *cry softly and long*

Trả Lời Câu Hỏi

(Cho các em trả lời những câu hỏi sau.)

1. Vì sao Á Chức ở lại và không trở về trời?

2. Chuyện gì đã xảy ra khi hai bố con trở lại trần gian?

3. ả gọc Hoàng chỉ cho phép Á Chức và chàng ả gưu gặp nhau vào ngày nào?

Ngữ Vựng

(Giúp các em chọn và khoanh tròn các định nghĩa thích hợp với những từ sau.)

1. Thấy có ba bộ cánh ở trên bờ, chàng **lén** ra nhặt một bộ giấu đi. Từ “**lén**” có nghĩa là:

<i>Đi ra cách kín đáo, không ai thấy.</i>	<i>Đi ra cách lộ liễu để mọi người thấy.</i>	<i>Đi thật nhanh.</i>
---	--	-----------------------

2. ...nàng tiên sinh được một bé trai **kháu khỉnh**. Từ “**kháu khỉnh**” có nghĩa là:

<i>Ngoan ngoan, dễ bảo.</i>	<i>Xấu xí, dễ ghét.</i>	<i>Xinh xắn, đáng yêu.</i>
-----------------------------	-------------------------	----------------------------

3. Từ đây hai bố con **thơ thẩn** vì thiếu vắng người thân. Từ “**thơ thẩn**” có nghĩa là:

<i>Đi tới lui và suy nghĩ vẩn vơ.</i>	<i>Ngồi một chỗ.</i>	<i>Chạy tới điểm hẹn.</i>
---------------------------------------	----------------------	---------------------------

4. Xin nói với nàng là bố con ngày đêm **mong ngóng** được gặp nàng. Từ “**mong ngóng**” có nghĩa là:

<i>Chờ đợi, nhớ nhung.</i>	<i>Lãng quên, không còn nhớ.</i>	<i>Tức giận.</i>
----------------------------	----------------------------------	------------------

5. Một đàn quạ thấy vậy liền **sà** xuống mổ những hạt com vãi trên mặt trống. Từ “**sà**” có nghĩa là:

<i>Bay cao lên.</i>	<i>Bay là là.</i>	<i>Bay thấp xuống.</i>
---------------------	-------------------	------------------------

6. Đàn quạ hoảng hốt **xúm** lại đỡ nhưng không kéo nổi túi lên vì quá nặng. Từ “**xúm**” có nghĩa là:

<i>Bay đi.</i>	<i>Đứng một chỗ.</i>	<i>Tụ lại.</i>
----------------	----------------------	----------------

Thêm Dấu

(Đọc cho các em thêm dấu.)

*Thầy cô ba bố canh ở trên bờ,
chàng len ra nhặt một bó gấu
đi.*



*Chang bao lâu, Ngọc Hoàng
biết được bố con chàng Ngưu
đang ở trên trời bên ra lenh
đuoi về trần gian.*



*Mỗi năm Ngọc Hoàng chỉ cho
phép hai người gặp nhau một
lần vào mùng bảy tháng Bảy.*



Chính Tả

(Đọc cho các em viết chính tả. Sau đó, cho các em đọc lại từng câu.)



Sửa Lỗi Chính Tả

(Đọc cho các em sửa lỗi chính tả. Cho các em khoanh tròn những chữ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)



Cái túi đựng lơ lửng lưn trời bỗng rơi thẳng xuống biển. (3 lỗi)



Trong ngày ấy, đàn quạ vì biết lỗi nên dôn mây làm một cái cầu bắc qua sông Ngân Hà để cho vợ chồng họ gặt nhau. (3 lỗi)

Bài Tập – Tập Làm Văn (Cách Đặt Câu Hỏi)

(Ôn lại cách đặt câu hỏi. Sau đó cho các em đổi những câu sau thành câu hỏi.)

1. Từ khi có tấm nệm mới, Tâm ngủ được ngon hơn.

2. Bà ga phụ mẹ cắt những con tôm luộc ra làm đôi để làm gỏi cuốn.

3. Bác ả hân tặng các em mô cô ở Việt ả am hàng trăm đôi dép.

4. Mẹ nấu canh chua cá cho cả nhà ăn.

5. Anh Hòa chụp hình cho từng người trong gia đình để làm kỷ niệm.

6. Đầu năm học, mẹ mua cho Đức cái cặp da màu đen mới tinh.

7. Hoa và Hà là bạn thân nên luôn giúp đỡ nhau trong lớp học.

8. Lộc phụ mẹ bỏ quần áo vào máy giặt.

9. Em gửi thiệp Tết để chúc tuổi ông bà trong dịp đầu năm.

10. Trí hy vọng đội của mình sẽ đoạt được giải nhất trong kỳ thi đồ vui sắp tới.



Bài 14: Cây Tre Trăm Đốt



Xưa có một phú ông có cô con gái rất đẹp. Trong nhà thuê một thằng ở để giúp việc. Ông chủ muốn lợi dụng nó, mới bảo nó rằng:

– *Mày chịu khó làm cho tao, rồi tao gả con gái cho.*

Thằng ở mừng lắm và ra sức làm việc cho chủ không quản nắng sương, không nài mệt nhọc sớm khuya gì cả.

ả ó đã ở được ba năm. Bấy giờ ông chủ thấy nếu đem con gái gả cho thằng ở thì mất mặt. ả ghĩ thế, ông bèn đem con gái mình gả cho một gia đình giàu có trong làng.

Sáng hôm đưa dâu, ông chủ gọi thằng ở ra lừa nó, bảo rằng:

– *Nếu mày lên rừng tìm được cây tre trăm đốt về làm đũa ăn cưới, thì tao cho mày lấy con gái tao ngay.*

Thằng ở thật thà, lập tức vác dao lên rừng.





ả hung suốt buổi, kiếm hết khu rừng, chẳng thấy có cây tre nào đủ trăm đốt. ả ó buồn, nó ngồi khóc hu hu. Bỗng thấy một ông lão đầu tóc bạc phơ đến hỏi rằng:

– *Tại sao con khóc?*

ả ó thưa đầu đuôi câu chuyện. Ông lão nghe rồi bảo rằng:

– *Con đi chặt tre đem đủ trăm đốt, rồi đem lại đây.*

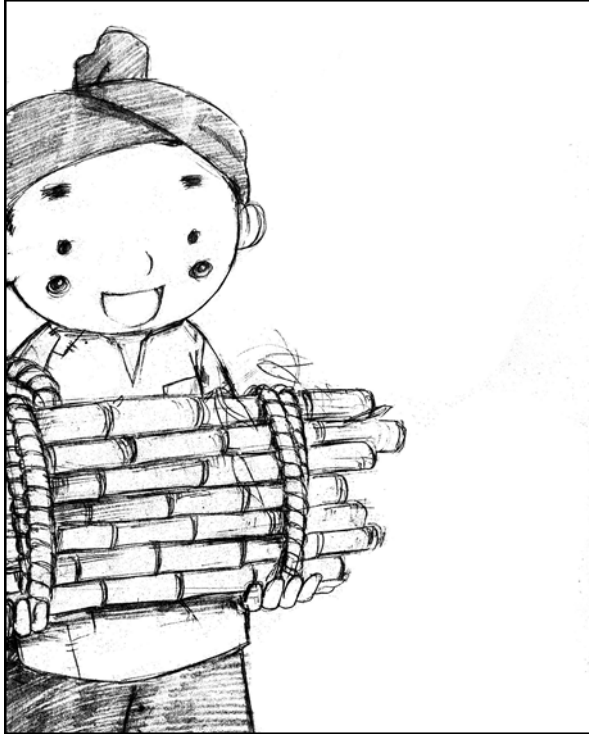
ả ó làm y theo như lời, kiếm đủ một trăm đốt tre.

Ông lão dạy nó câu thần chú:

– *Khắc nhập, khắc nhập!*

ả ó vừa đọc xong thì các đoạn tre tự nhiên liền lại với nhau mà thành một cây tre đủ trăm đốt.





Ả ó mừng quỳnh, ghé vai định vác về. ả hưng cây tre dài quá, nhắc lên vướng, không đi được. ả ó lại ngồi khóc hu hu. Ông lão lại đến hỏi chuyện. ả ó nói tre dài quá không sao vác được về nhà. Ông lão lại dạy nó đọc:

– *Khắc xuất, khắc xuất!*

Ả ó vừa đọc xong thì cây tre lại tức khắc rời ra từng đoạn. ả ó liền bó cả lại và gánh về nhà.

Về tới nhà, thấy hai họ đang ăn uống tung bừng, nó mới biết là bị lừa. Không nói gì cả, nó cứ lẳng lặng đem trăm đoạn tre xếp dang dang dưới đất. Rồi nó lảm bảm đọc câu thần chú:

– *Khắc nhập, khắc nhập!*

Tự nhiên một trăm đoạn tre kia chắp liền lại thành một cây tre trăm đốt dài lắm. Ông chủ và ông thông gia thấy chuyện lạ lùng, chạy lại để xem. ả ó liền đọc lại câu thần chú. Thế là hai ông cũng dính liền ngay vào cây tre.





Hai ông van lạy nó để nó thả ra cho: ông thông gia thì xin về nhà ngay, còn ông chủ thì xin gả con gái cho nó.

Lúc bấy giờ nó mới đọc:

– *Khắc xuất, khắc xuất!*

Tức thì hai ông rời khỏi cây tre, và cây tre cũng rời ra trăm đoạn.

Thế là nó lấy được cô gái con ông chủ, và từ đó, không ai dám trêu nó nữa.

Vì chuyện này mà sau có câu ví rằng:

*Chê ta rời lại lấy ta,
Tuy là đũa ở nhưng mà có công.*



Chú Thích

Lợi dụng: *take advantage*

Thần chú: *a spell*

Tưng bừng: *jubilently*

Thông gia: *in-law*

Mất mặt: *disgrace*

Mừng quýnh: *overjoyed*

Lừa: *deceived*

Trêu: *pick on*

Trả Lời Câu Hỏi

(Cho các em trả lời những câu hỏi sau.)

11. Ông chủ lợi dụng đũa ở bằng cách nào?

12. Vì sao đũa ở biết được rằng mình bị lừa?

13. Làm cách nào đũa ở lấy được vợ?

Ngữ Vựng

(Giúp các em chọn và khoanh tròn các định nghĩa thích hợp với những từ sau.)

1. Ông chủ muốn **lợi dụng** nó... Từ “**lợi dụng**” có nghĩa là:

<i>Dùng người khác để lợi cho mình.</i>	<i>Làm lợi cho người khác.</i>	<i>Lừa dối người khác.</i>
---	--------------------------------	----------------------------

2. Bây giờ ông chủ thấy nếu đem con gái gả cho thằng ở thì **mất mặt**. Từ “**mất mặt**” có nghĩa là:

<i>Có lỗi với người khác.</i>	<i>Hãnh diện với người khác.</i>	<i>Xấu hổ với người khác.</i>
-------------------------------	----------------------------------	-------------------------------

3. Ông lão dạy nó **câu thần chú**... Từ “**câu thần chú**” có nghĩa là:

<i>Ảo thuật.</i>	<i>Hành động bí ẩn để hóa phép.</i>	<i>Lời bí ẩn để hóa phép.</i>
------------------	-------------------------------------	-------------------------------

4. Về tới nhà, thấy hai họ đang ăn uống **tung bừng**, nó mới biết là bị lừa. Từ “**tung bừng**” có nghĩa là:

<i>Buồn bã.</i>	<i>Nhộn nhịp, vui vẻ.</i>	<i>Yên tĩnh.</i>
-----------------	---------------------------	------------------

5. Về tới nhà, thấy hai họ đang ăn uống tung bừng, nó mới biết là **bị lừa**. Từ “**bị lừa**” có nghĩa là:

<i>Bị bắt vì gạt người.</i>	<i>Bị người khác gạt.</i>	<i>Gạt người khác.</i>
-----------------------------	---------------------------	------------------------

6. Ông chủ và ông **thông gia** thấy chuyện lạ lùng, chạy lại để xem. Từ “**thông gia**” có nghĩa là:

<i>Hai gia đình có con láy nhau.</i>	<i>Hai gia đình có họ với nhau.</i>	<i>Hai gia đình quen nhau từ xa xưa.</i>
--------------------------------------	-------------------------------------	--

Thêm Dấu

(Đọc cho các em thêm dấu.)

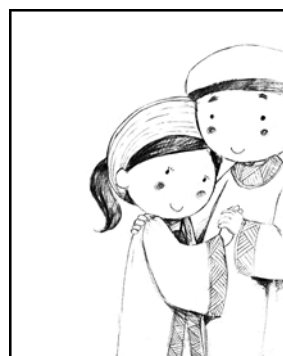
*Nghi the, ong ben dem con gai
minh ga cho mot gia dinh giao
co trong lang.*



*Ve toi nha, thay hai ho dang an
uong tung bung, no moi biet la
bi lua.*



*The la no lay duoc co gai con
ong chu, va tu do, khong ai dam
treu no nua.*



Chính Tả

(Đọc cho các em viết chính tả. Sau đó, cho các em đọc lại từng câu.)



Sửa Lỗi Chính Tả

(Đọc cho các em sửa lỗi chính tả. Cho các em khoanh tròn những chữ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)



Nếu mà lên rừng tìm đượ cây tre trăm đót về làm đĩa ăn cưới, thì tao cho mà lấy con gái tao ngay. (3 lỗi)



Không nói gì cả, nó cứ lẳng lặng đem trăm đoạn tre xếp dang dang dưới đác. (3 lỗi)

Văn Phạm – Danh Từ

Danh từ là tiếng để chỉ người, thú vật, hay sự vật. Có hai loại danh từ là *danh từ chung* và *danh từ riêng*.

- **Danh Từ Chung** – Là tiếng để chỉ chung những người, thú vật hay sự vật cùng một loại.

Ví dụ: *học trò, giáo sư, bàn, ghế, sách vở, bàn giấy, trâu, ngựa, bò, heo, gà, vịt, đạo đức, nhân nghĩa, v.v..*

- **Danh Từ Riêng** – Là tiếng để gọi riêng từng người, từng họ, từng vùng, v.v... Chúng ta phải viết hoa những danh từ riêng.

Ví dụ: *Lê Lợi, Nguyễn Huệ, Đinh Tiên Hoàng, Trần, Nguyễn, Lý, Trịnh, núi Đá Bia, sông Cửu Long, nước Việt Nam, v.v..*

Muốn tìm danh từ trong một câu chúng ta có thể dùng các câu hỏi như:

Ai? Người nào? Cái gì? Cho ai? ...

Ví dụ:

Mẹ mua thức ăn và quà bánh cho bé Mai.

Để tìm ra các danh từ, chúng ta có thể đặt các câu hỏi với: *Ai? Cái gì? Cho ai?*

Ai mua thức ăn và quà bánh? me

Mẹ mua cái gì? thức ăn, quà bánh

Mẹ mua thức ăn và quà bánh cho ai? bé Mai

Ảnh hưởng chúng ta tìm được các danh từ trong câu trên là: *mẹ, thức ăn, quà bánh, và bé Mai.*

Bài Tập – Văn Phạm (Danh Từ)

(Cho các em tìm và khoanh tròn các danh từ trong những câu sau.)

7. Hùng chỉ thích ăn phở do mẹ nấu.
8. Cường thích làm phi công lái máy bay.
9. Ông cảnh sát đang bắt một người say rượu.
10. Mẹ mua cho Mai và Hương nhiều quần áo mới.
11. Ắ hân bị đau răng. Mẹ chở ắ hân đi gặp nha sĩ.
12. Hòa thích bơi trong hồ vào những ngày hè oi bức.
13. Mẹ đan áo ấm cho bé Mai mặc vì mùa đông sắp tới.
14. Cô y tá cho bé Mai một trái bong bóng đỏ.
15. Ông tặng cho Tú một chiếc xe đạp nhân ngày sinh nhật của Tú.
16. Chú gà con có bộ lông tơ màu trắng, đôi mắt tròn xoe trông rất dễ thương.

Bài 15: Chú Cuội Cung Trăng



Âu gày xưa, có một chàng trai nghèo khổ cô độc tên là Cuội. Âu gày ngày chàng phải lên rừng đốn củi đổi gạo kiếm sống. Một hôm, Cuội vác búa đi vào rừng để đốn củi thì thấy bốn con hổ con đang nằm ở cửa hang. Cuội chột lo: những con hổ kia tuy bé, nhưng cả bốn con vô đến ắt ta sẽ chết, vậy ta phải giết chết chúng nó trước.

Cuội đánh chết cả bốn con hổ con thì đúng lúc hổ mẹ về khiến Cuội phải leo lên một cây cao. Âu gòi trên cây nhìn xuống, Cuội thấy hổ mẹ lấy một nắm lá đa lông, nhai kỹ và đắp vào chỗ vết thương thì cả bốn con hổ con đều sống lại. Cuội biết cây đa lông là loại thần dược quý liền đào, mang về trồng để cứu chữa cho mọi người.





Trên đường về, Cuội gặp một ông lão nằm chết trên bãi cỏ. Cuội liền lấy lá cây đa lông, nhai kỹ rồi bỏ vào miệng ông lão. Ông lão lập tức sống lại, nói Cuội phải chăm sóc, tưới nước cho cây đa lông để sau này cứu người. Ông lão dặn Cuội phải tưới nước sạch tinh khiết từ suối, nếu tưới nước bẩn cây sẽ bay lên trời.

Cuộc sống của Cuội cứ thui thủi một mình. Một hôm, Cuội nhìn thấy con chó vện đã chết đang trôi giạt vào bờ. Cuội vớt chó lên rồi bỏ nắm lá thuốc vào mồm chó. Chó tỉnh lại dần, ngoe ngoáy cái đuôi rồi đứng lên đi lại nhanh nhẩu. Từ đấy, trong nhà Cuội có thêm con chó làm bạn cho nhà đỡ hiu quạnh.

Tiếng lành đồn đến dân làng quanh vùng đó rằng: Cuội có cây thuốc thần chữa cho người chết sống lại được.





Ở làng bên có một người con gái chẳng may ngã xuống suối nên bị chết đuối, Cuội cũng dùng lá thuốc đó cứu cho nàng sống lại.

Chủ nhà mừng rỡ khôn xiết liền có ý gả con gái cho Cuội. Cuội bằng lòng. Từ đấy, Cuội có người vợ vừa đẹp người vừa đẹp nét nhất trong vùng.

Từ đó, bọn trai làng đem lòng ghen tức với Cuội và chúng tìm cách hãm hại.

Một tối, chúng nấp rình phía ngoài cửa để nghe trộm hai vợ chồng Cuội tâm sự. Chúng nghe thấy Cuội dặn vợ:

- Cây thuốc đa lông này phải tưới bằng nước tinh khiết từ ngọn suối, nếu tưới nước bẩn thì cây bay lên trời mất đấy!





Đợi một hôm Cuội vắng nhà, bọn trai làng múc nước bắn tưới vào cây đa lông làm rễ cây muốn ngoi lên khỏi mặt đất. Vừa lúc đó thì Cuội về đến nhà. Cuội nhảy lên để kéo cây đa xuống. ả hung cây đa lại lồi Cuội mỗi lúc bay cao hơn, lơ lửng trên chín tầng mây. Vợ Cuội đứng ở dưới đất nhìn theo kêu khóc thảm thiết.

Rồi cây đa và Cuội đậu lại trên cung trăng, và sự tích chú Cuội cung trăng là thế đấy!

ả gày nay, vào những ngày rằm trăng sáng, trông trăng tròn thấy có bóng Cuội ngồi bên gốc cây đa đang đăm đăm nhìn xuống mặt đất, lại rõ hai con mắt của Cuội lóng lánh như hai ngôi sao, tượng trưng cho hai giọt nước mắt.



Chú Thích:

Cô độc: <i>lonesome</i>	Thần dược: <i>miraculous medicine</i>
Cứu Chữa: <i>cure</i>	Tinh khiết: <i>pure, clean</i>
Thui thủi: <i>solitary</i>	Ngoe ngoáy: <i>wag</i>
Hiu quạnh: <i>deserted, lonely</i>	Khôn xiết: <i>never ending (joy)</i>
Bằng lòng: <i>agree</i>	Ghen tức: <i>jealous</i>
Hãm hại: <i>plan to hurt, plan to harm</i>	Nấp: <i>hide</i>
Rình: <i>secretly watch</i>	Lơ lửng: <i>floating</i>

Trả Lời Câu Hỏi

(Cho các em trả lời những câu hỏi sau.)

17. Hồ mẹ đã làm gì để cứu chữa hồ con?

18. Ông lão già dặn Cuội như thế nào?

19. Ế hững chàng trai trong làng đã làm gì để hãm hại Cuội?

Ngữ Vựng

(Giúp các em chọn và khoanh tròn các định nghĩa thích hợp với những từ sau.)

1. Ắ gày xưa, có một chàng trai nghèo khổ **cô độc** tên là Cuội. Từ “**cô độc**” có nghĩa là:

<i>Sống với bạn bè.</i>	<i>Sống với bố mẹ.</i>	<i>Sống một mình.</i>
-------------------------	------------------------	-----------------------

2. Cuội biết cây đa lông là loại **thần dược** quý liền đào, mang về trồng để cứu chữa cho mọi người. Từ “**thần dược**” có nghĩa là:

<i>Thuốc giả.</i>	<i>Thuốc quý, rất công hiệu.</i>	<i>Thuốc rẻ tiền.</i>
-------------------	----------------------------------	-----------------------

3. Ông lão dặn Cuội phải tưới nước sạch **tinh khiết** từ suối... Từ “**tinh khiết**” có nghĩa là:

<i>Đục, không trong.</i>	<i>Rất bẩn.</i>	<i>Rất sạch.</i>
--------------------------	-----------------	------------------

4. Tiếng lành **đòn** đến dân làng quanh vùng... Từ “**đòn**” có nghĩa là:

<i>Chỉ cho bạn thân biết.</i>	<i>Giữ kín, không ai biết.</i>	<i>Truyền miệng, ai cũng biết.</i>
-------------------------------	--------------------------------	------------------------------------

5. Từ đó, bọn trai làng đem lòng ghen tức với Cuội và chúng tìm cách **hãm hại**. Từ “**hãm hại**” có nghĩa là:

<i>Tìm cách giúp đỡ.</i>	<i>Tìm cách làm bạn.</i>	<i>Tìm cách làm hại.</i>
--------------------------	--------------------------	--------------------------

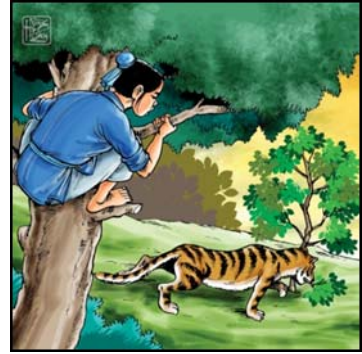
6. Ắ gày nay, vào những **ngày rằm** trăng sáng, trông trăng tròn thấy có bóng Cuội ngồi bên gốc cây đa... Từ “**ngày rằm**” có nghĩa là:

<i>Ngày cuối tháng.</i>	<i>Ngày đầu tháng.</i>	<i>Ngày giữa tháng.</i>
-------------------------	------------------------	-------------------------

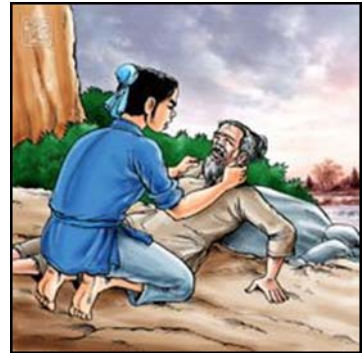
Thêm Dấu

(Đọc cho các em thêm dấu.)

*Cuoi bết cây da long là loại
than được quy liên dao, mang về
trong đé cuu chua cho moi
ngươi.*



*Ong lao dân Cuoi phải tưới
nước sạch tinh khiết tu sôi, nếu
tưới nước bẩn cây sẽ bay lên
trôi.*

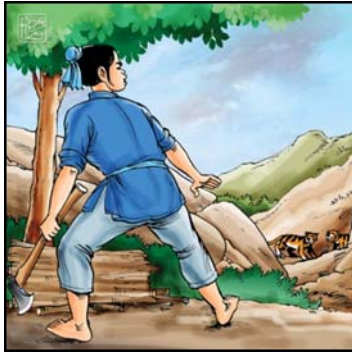


*Tu đây, trong nhà Cuoi có thêm
con chó làm bạn cho nhà do hiu
quanh.*



Chính Tả

(Đọc cho các em viết chính tả. Sau đó, cho các em đọc lại từng câu.)



Sửa Lỗi Chính Tả

(Đọc cho các em sửa lỗi chính tả. Cho các em khoanh tròn những chữ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)



Từ đây, Cuội có người vợ vừa đẹp người vừa đẹp nét nhấc tron vùng. (3 lỗi)



Đợi một hôm Cuội vắng nhà, bọn chài làng múc nước bắn tưới vào cây đa lông làm rễ cây muốn ngoi lên khỏi mặt đất. (3 lỗi)

Văn Phạm – Động Từ

Động từ chỉ hành động của người, loài vật hoặc sự vật.

Ví dụ:

Tâm *ăn* hai chén cơm.

Mẹ *dệt* vải cho tới khuya.

Muốn tìm động từ trong một câu chúng ta có thể dùng các câu hỏi như:

Làm gì? Để làm gì? Cảm thấy thế nào? ...

Ví dụ:

Bố mẹ đi làm vất vả để nuôi chúng em. Em thương bố mẹ nhiều lắm.

Để tìm ra các động từ, chúng ta có thể đặt các câu hỏi với: *Làm gì? Để làm gì? Cảm thấy thế nào?*

Bố mẹ làm gì?

đi làm

Bố mẹ đi làm để làm gì?

nuôi

Em cảm thấy thế nào đối với bố mẹ?

thương

.....
Âm hư vậy chúng ta tìm được các động từ trong những câu trên là: *đi làm, nuôi và thương*.

THỂ CỦA ĐỘNG TỪ

Động từ có hai thể:

- **Thể Tác Động** – Động từ ở thể tác động khi chủ từ làm chủ hành động do tiếng động từ thể hiện.

Ví dụ:

Áo *đánh* tôi.

Mẹ *khen* bé Lan.

- **Thể Thụ Động** – Động từ ở thể thụ động khi chủ từ thụ nhận hành động do tiếng động từ thể hiện.

Ví dụ:

Tôi *bị đánh*.

Bé Lan *được* mẹ *khen*.

Các trợ động từ quy định thể thụ động. Để có thể thụ động, người ta thường dùng các trợ động từ: *được* và *bị*.

Ví dụ:

Kẻ phạm pháp đã *bị bắt giữ*.

Hùng ngoan nên *được thưởng*.

THÌ CỦA ĐỘNG TỪ

Bình thường, người ta hiểu *thì* của động từ tùy ý nghĩa của đoạn văn hay lời nói:

Ví dụ:

*Năm ấy, tôi **sống** tại một miền thôn quê heo lánh. (quá khứ)*

*Biết đâu một ngày nào đó, ta không còn **ham thích** sự vui chơi phù phiếm.
(tương lai)*

Tuy nhiên, nếu có dụng ý nhấn mạnh vị trí thời gian của hành động, người ta có thể dùng các trạng từ sau đây:

▪ Quá Khứ

– *Đã* để chỉ thì quá khứ:

Ả guyệt *đã* **ăn** xong.

– *Vừa, mới* để chỉ một quá khứ gần:

Ả guyệt *mới* **ăn** xong.

Hoặc,

Ả guyệt *vừa* **ăn** xong.

▪ Hiện Tại

– *Đang, hiện* để chỉ thì hiện tại:

Em *đang* **học** lớp 5.

Anh Dũng *hiện* cùng gia đình **sống** ở California.

▪ Tương Lai

– *Sẽ* để chỉ thì tương lai:

Tôi *sẽ* đi xa nay mai.

– *Sắp, ngay* để chỉ một tương lai rất gần:

Trời *sắp* mưa.

Đừng nói nữa, tôi đi *ngay* bây giờ.

Bài Tập – Văn Phạm (Thể Của Động Từ)

(Cho các em đổi những câu sau có động từ đang ở thể thụ động sang câu có động từ ở thể tác động.)

7. Bé ả am bị bố phạt.

8. Hùng được ả ga mời đến dự tiệc sinh nhật.

9. Trái trứng gà bị cu Tí làm rớt xuống đất.

10. Tô phở nóng hôi được bé Lan vắt thêm một ít chanh vào.

11. Em được mẹ cho phép qua nhà bạn chơi.

Bài Tập – Văn Phạm (Thì Của Động Từ)

(Hãy đổi những câu dưới đây để chỉ các thì sau:)

12. Cường lên lớp sáu.

Thì quá khứ: _____

Thì quá khứ rất gần: _____

Thì tương lai: _____

Thì tương lai rất gần: _____

13. Mẹ trang trí phòng của bé Hoa.

Thì quá khứ: _____

Thì quá khứ rất gần: _____

Thì tương lai: _____

Thì tương lai rất gần: _____

14. ả hân nhót chú chim sẻ trong lồng.

Thì quá khứ: _____

Thì quá khứ rất gần: _____

Thì tương lai: _____

Thì tương lai rất gần: _____

Phụ Lục

- **Số**
- **Ngày trong tuần**
- **Tháng Trong Năm**
- **Màu sắc căn bản**
- **Cao dao – Thành ngữ - Tục ngữ**

SỐ

1

một

2

hai

3

ba

4

bốn

5

năm

6

sáu

7

bảy

8

tám

9

chín

10

mười

11

mười một

12

mười hai

13

mười ba

14

mười bốn

15

mười lăm

16

mười sáu

17

mười bảy

18

mười tám

19

mười chín

20

hai mươi

21

hai mươi mốt

22

hai mươi hai

23

hai mươi ba

24

hai mươi bốn

25

hai mươi lăm

26

hai mươi sáu

27

hai mươi bảy

28

hai mươi tám

29

hai mươi chín

30

ba mươi

- Ba mươi mốt(31), ba mươi hai(32),..., ba mươi chín(39)

- Bốn mươi(40), bốn mươi một(41), bốn mươi hai(42),..., bốn mươi chín(49)
- Năm mươi(50), năm mươi một(51), năm mươi hai(52),..., năm mươi chín(59)
- Sáu mươi(60), sáu mươi một(61), sáu mươi hai(62),..., sáu mươi chín(69)
- Bảy mươi(70), bảy mươi một(71), bảy mươi hai(72),..., bảy mươi chín(79)
- Tám mươi(80), tám mươi một(81), tám mươi hai(82),..., tám mươi chín(89)
- Chín mươi(90), chín mươi một(91), chín mươi hai(92),..., chín mươi chín(99)

- Một trăm(100), một trăm lẻ một(101), một trăm lẻ hai(102),..., một trăm lẻ chín(109)
- Một trăm mười(110), một trăm mười một(111), một trăm mười hai, ..., Một trăm mười chín(119)

- Một trăm hai mươi(120), một trăm hai mươi mốt(121), ...
- Một trăm ba mươi(130), một trăm ba mươi mốt(131),...
- Một trăm bốn mươi(140),...
- Một trăm năm mươi(150),...
- Một trăm sáu mươi(160),...
- Một trăm bảy mươi(170),...
- Một trăm tám mươi(180),...
- Một trăm chín mươi(190),...

- Hai trăm(200), ba trăm(300),...
- Một ngàn(1,000), hai ngàn(2,000), ba ngàn(3,000),...
- Mười ngàn(10,000), mười một ngàn(11,000), mười hai ngàn(12,000),...
- Một trăm ngàn(100,000),...
- Một triệu(1,000,000)
- Một tỷ(1,000,000,000).

Ngày Trong Tuần



Chúa Nhật



Thứ Hai



Thứ Ba



Thứ Tư



Thứ Năm



Thứ Sáu



Thứ Bảy

Tháng Trong Năm (Dương Lịch)



Tháng Một



Tháng Hai



Tháng Ba



Tháng Tư



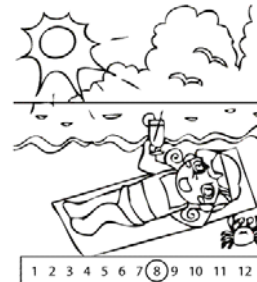
Tháng Năm



Tháng Sáu



Tháng Bảy



Tháng Tám



Tháng Chín



Tháng Mười



Tháng Mười Một



Tháng Mười Hai

Tháng Trong Năm (Âm Lịch)



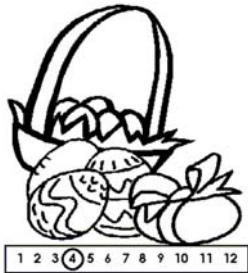
Tháng Giêng



Tháng Hai



Tháng Ba



Tháng Tư



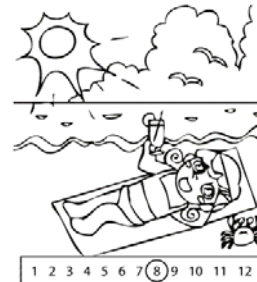
Tháng Năm



Tháng Sáu



Tháng Bảy



Tháng Tám



Tháng Chín



Tháng Mười



Tháng Mười Một



Tháng Chạp

Màu Sắc Căn Bản

 Trắng	 Hồng
 Xanh dương	 Cam
 Xanh lá cây	 Nâu
 Đỏ	 Xám
 Vàng	 Đen
 Tím	 Xanh da trời

Ca dao - Thành ngữ - Tục ngữ

***Đi cho biết đó biết đây
Ở nhà với mẹ biết ngày nào khôn?***
Nếu quen biết nhiều thì sẽ mở rộng sự hiểu biết.

Có công mài sắt, có ngày nên kim.
Nếu cố gắng thì việc khó vẫn có thể làm được.

Kiến tha lâu đầy tổ.
Nếu có kiên nhẫn thì việc gì cũng làm xong.

Nước chảy đá mòn.

***Một cây làm chẳng nên non,
Ba cây chụm lại nên hòn núi cao.***
Câu ca dao này có ý nghĩa: chung tay góp sức cùng nhau sẽ làm nên chuyện lớn.

***Con người có tổ có tông,
Như cây có cội, như sông có nguồn.***
Khuyên ta phải luôn nhớ đến nguồn gốc, giống nòi của mình.

**Lên non mới biết non cao,
Nuôi con mới biết công lao mẹ hiền.**

**Công cha áo mẹ chữ thầy
Gắng công mà học, có ngày thành danh.**

**Cá không ăn muối cá ươn,
Con cãi cha mẹ trăm đường con hư.
Nếu cãi lời cha mẹ sẽ không phải là con ngoan.**

**Anh em như thể tay chân
Rách lành đùm bọc, dở hay đỡ đần.
Câu ca dao khuyên ta phải thương và giúp đỡ anh em.**

**Gà cùng một mẹ chớ hoài đá nhau.
Câu tục ngữ này có ý nghĩa: Anh chị em trong gia đình không nên gây
sự bất hòa với nhau.**

**Một giọt máu đào hơn ao nước lã.
Khuyên ta hãy thương yêu những người ruột thịt của mình.**

**Em ngã thì chị phải nâng,
Đến khi chị ngã, em bung miệng cười.
Câu này có ý trách là em không biết thương chị, nhưng chị thì thương em.**

Ăn quả nhớ kẻ trồng cây.

Phải luôn biết ơn đối với những ai đã giúp đỡ mình.

Uống nước nhớ nguồn.

Phải luôn biết ơn đối với những ai đã giúp đỡ mình.

Ăn trả nghĩa đền

Đền ơn trả nghĩa đối với những ai đã giúp đỡ mình

***Ta về ta tắm ao ta,
Dù trong dù đục ao nhà vẫn hơn.***

***Nhiều điều phủ lấy giá gương,
Người trong một nước phải thương nhau cùng.***

Khuyên ta hãy thương yêu người cùng quê hương xứ sở.

Thương người như thể thương thân.

Yêu thương người khác như yêu thương chính bản thân mình

Lá lành đùm lá rách.

Câu này khuyên ta nên thương yêu giúp đỡ những người nghèo khổ hơn mình.

Có loạn ly mới biết người trung nghĩa.

Tốt danh hơn lành áo.

Tốt gỗ hơn tốt nước sơn.

Câu tục ngữ này có ý nghĩa: Nét đẹp trong tâm hồn đáng quý hơn nét đẹp bên ngoài.

Cái nét đánh chết cái đẹp.

Câu tục ngữ này có ý nghĩa: Nét đẹp trong tâm hồn đáng quý hơn nét đẹp bên ngoài.

Ở hiền thì lại gặp lành.

Câu tục ngữ khuyên ta phải sống thật tốt để nhận được điều tốt.

Những người nhân đức trời dành phúc cho.

Khuyên ta phải sống cho thật tốt để nhận được điều tốt.

Quá giận mất khôn

Câu tục ngữ này có ý nghĩa: giận dữ sẽ đánh mất sự khôn ngoan.

Một sự nhịn, chín sự lành

Khuyên ta nên nhường nhịn người khác, không gây lộn là tốt nhất.

Tiên học lễ, hậu học văn

Trước hết là học lễ nghĩa đạo đức, sau mới học văn chương.

Không thầy đố mày làm nên

Phải luôn nhớ ơn những người dạy dỗ ta những điều hay, lẽ phải.

Lời nói không mất tiền mua

Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau

Phải suy nghĩ (thận trọng) trước khi nói ra lời, vì khi nói ra rồi không lấy lại được.

Muốn biết phải hỏi, muốn giỏi phải học

Câu tục ngữ khuyên ta phải hỏi để được giỏi.

Có công mài sắt, có ngày nên kim

Nếu cố gắng thì việc khó vẫn có thể làm được.

***Công cha như núi Thái Sơn,
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra.***

***Một lòng thờ mẹ kính cha
Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con.***

Tri Ân và Cảm Tạ

**Trường Việt Ngữ Saddleback
xin chân thành cảm tạ và tri ân
Trường Thánh Tôma Thiện
Giáo Xứ Thánh Giuse
Grand Prairie, Texas**

Đã cho phép chúng tôi sử dụng, phổ biến, và ấn loát bộ sách giáo khoa của quý trường trong mục đích hướng dẫn các em trao dồi tiếng Việt.

Đặc biệt cách riêng, chúng tôi xin chân thành cảm tạ thầy Đặng Quốc Minh Thắng đã gửi cho chúng tôi một ấn bản dưới dạng MS - Word để dễ dàng thay đổi, cắt ngắn cho phù hợp với học lực của các em.

Chúng tôi rất cảm kích trước sự nâng đỡ của quý vị. Kính chúc quý trường mỗi ngày một thăng tiến và gặt hái được nhiều thành công trên bước đường gìn giữ cùng bảo tồn Tiếng Việt Mến Yêu của chúng ta nơi hải ngoại.

Trân trọng kính chào và cảm tạ,

Cao Cẩm Vân

Hiệu Trưởng

* Được sự cho phép qua E-mail đề ngày 27 tháng 7 năm 2011



**Trường Việt Ngữ Saddleback
24252 El Toro Road
Laguna Woods CA 92653
www.tvnsaddleback.org**